

NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG THÁNG 6/2022

1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai tổ chức thành công cuộc bầu cử trưởng thôn, bản, khu phố nhiệm kỳ 2022 - 2025 trên địa bàn bảo đảm đúng quy trình, dân chủ, công khai, minh bạch; lựa chọn những người có uy tín, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, có năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ ở cơ sở để bầu vào chức danh trưởng thôn, bản, khu phố nhiệm kỳ 2022 - 2025, đồng thời giới thiệu để bầu chức danh bí thư chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở tại đại hội chi bộ theo mô hình "Dân tin - Đảng cử"; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia cuộc bầu cử, tạo không khí vui tươi, phấn khởi, sự đồng thuận và niềm tin của Nhân dân về cuộc bầu cử. Chủ động nắm bắt diễn biến trước, trong và sau ngày bầu cử để kịp thời chỉ đạo và báo cáo cấp có thẩm quyền có biện pháp xử lý.

2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đặc biệt là khâu tổ chức điều hành ở tất cả các địa phương, cơ quan, đơn vị, bảo đảm sự nhất quán, xuyên suốt, quyết liệt, kịp thời, sâu sát cụ thể, gắn với trách nhiệm người đứng đầu và tập thể lãnh đạo, phấn đấu Quý II/2022 tỉnh Quảng Ninh đạt mức tăng trưởng khoảng 12,5%; tăng trưởng 6 tháng đạt 10,25%, thu ngân sách nhà nước 6 tháng đạt trên 25.500 tỷ đồng, thu hút đầu tư ngoài ngân sách đạt khoảng 2 tỷ USD; thu hút khách du lịch đạt ít nhất từ 2,5 - 3 triệu lượt... theo Kết luận số 365-KL/TU, ngày 03/4/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

3. Tiếp tục triển khai nghiêm túc, hiệu quả các kết luận, quy định tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII gắn với thực hiện sâu rộng, thực chất Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 15/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *"đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"* và kết luận tại Hội nghị sơ kết đánh giá 01 năm triển khai Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị.

4. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo trong công tác tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022 - 2023, Kỳ thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học, giáo dục nghề nghiệp năm 2022 bảo đảm an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, chất lượng, hiệu quả.

5. Chủ động thông tin tuyên truyền, nắm bắt, định hướng tình hình tư tưởng, dư luận xã hội; tích cực tuyên truyền bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đồng thời đấu tranh, phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch. Thường xuyên rà soát các thông tin xấu độc trên không gian mạng và kịp thời ngăn chặn, xử lý, gỡ bỏ, triệt phá thông tin giả, sai sự thật, xấu, độc về tỉnh Quảng Ninh, bảo đảm môi trường tư tưởng xã hội ổn định.

6. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động thiết thực, ý nghĩa kỷ niệm 74 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6); Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6); Ngày Gia đình Việt Nam (28/6); Ngày Môi trường thế giới (05/6); Tháng hàng động vì trẻ em...

TINH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ CƠ CẤU LẠI ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Nhằm triển khai thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, ngày 26/4/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh với các nội dung chính như sau:

1. Nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo về tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

(1) Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất ý chí và hành động trong các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015, Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 03/3/2015 và Chương trình hành động số 21-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế gắn với việc cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị.

(2) Chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện quy chế làm việc,

quy định phân cấp quản lý trên tất cả các lĩnh vực, trong đó quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kết quả tinh giản biên chế, cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là một trong những tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể, cá nhân người đứng đầu.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức

(1) Hoàn thành xây dựng quy trình hóa việc giải quyết công việc đối với 100% các cơ quan hành chính các cấp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 và ứng dụng quản lý trên phần mềm ISO điện tử trong năm 2022. Hầu hết các dịch vụ công cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 trên nhiều phương tiện khác nhau và cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong năm 2022; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

(2) Phân cấp, phân quyền, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng

cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành. Gắn kết chặt chẽ giữa ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và thực hiện tinh giản biên chế. Hoàn thành đưa vào khai thác, vận hành hiệu quả Trung tâm điều hành thành phố thông minh của tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Đến năm 2025, có các mô hình đô thị thông minh tại các thành phố, thị xã có đủ điều kiện triển khai.

3. Về quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

(1) Tăng cường quản lý thống nhất tổng biên chế toàn tỉnh theo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng và quản lý tổ chức, bộ máy, biên chế; phát huy vai trò quản lý và điều hành của chính quyền; thẩm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân. Thực hiện phân cấp quản lý biên chế cho từng cấp, từng ngành, từng địa phương khi có hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Nội vụ.

(2) Thực hiện tinh giản biên chế phải gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có trọng tâm, trọng điểm, không cào bằng và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Giai đoạn 2022 - 2026 cơ bản không tăng biên chế cán bộ, công chức và thực hiện giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Khi thành lập mới cơ quan hành chính hoặc cơ quan được cấp có thẩm quyền giao thêm nhiệm vụ thì cân đối trong tổng

biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền giao; các đơn vị sự nghiệp chỉ thành lập mới khi thật sự cần thiết và phải tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (*trừ trường hợp phải thành lập mới để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu*).

(3) Xây dựng kế hoạch, lộ trình tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách trong các đơn vị sự nghiệp công lập nhất là các đơn vị sự nghiệp thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo hoàn thành mục tiêu tinh giản biên chế đề ra. Thực hiện phê duyệt Đề án tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (*bao gồm tự chủ về nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân lực và tài chính*) làm cơ sở xác định số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp và nâng cao năng lực tự chủ theo quy định.

(4) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập; tăng cường quản lý biên chế và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các đơn vị sự nghiệp công lập; nâng cao năng lực quản trị của các đơn vị sự nghiệp công lập; đến năm 2025 giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021 và có tối thiểu 20% đơn vị tự chủ về tài chính đảm bảo hoàn thành mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đề ra.

(5) Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức, cơ quan, đơn vị; hoàn thiện việc xây dựng vị trí việc làm làm cơ sở cho sử dụng, tuyển dụng và quản lý cán bộ,

công chức, viên chức; gắn việc quản lý biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị theo vị trí việc làm.

(6) Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học. Xây dựng bộ tiêu chuẩn, khung tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, lấy hiệu quả công việc và sản phẩm cụ thể làm cơ sở để đánh giá đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, tránh tình trạng cào bằng, nể nang, không đánh giá.

(7) Nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức, công chức cấp xã; dành ít nhất 50% chỉ tiêu biên chế tuyển mới hằng năm sau khi đã thực hiện tinh giản biên chế theo quy định để tuyển dụng nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ chiến lược cho tỉnh.

(8) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án Phát triển giáo dục, đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Xây dựng và phát triển Trường Đại học Hạ Long theo mô hình đô thị đại học, trở thành một trong những trung tâm thu hút đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực Bắc Bộ. Mở rộng các cơ sở đào tạo, dạy nghề chất lượng cao, ưu tiên các lĩnh vực ngành nghề tỉnh đang cần như công nghiệp chế biến, chế tạo, du lịch, dịch vụ, công nghệ thông tin, an toàn thông tin, điện tử,

kinh tế cảng biển và dịch vụ cảng biển, logistics...

4. Về công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra của cấp ủy, chính quyền các cấp, phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong việc thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân thực hiện tốt; kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có) và nghiêm túc phê bình các tập thể, cá nhân không thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng.

5. Về cơ chế chính sách

(1) Có chính sách phù hợp, tạo điều kiện, khuyến khích các tổ chức cá nhân thành lập các trường tư thục nhằm đẩy mạnh xã hội hóa các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông ở các địa bàn có điều kiện, phát triển các mô hình giáo dục chất lượng cao ngoài công lập; thực hiện cơ chế tự chủ đối với một số trường phổ thông tại các đô thị lớn nơi có điều kiện, đào tạo theo nhu cầu của thị trường (Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí, Đông Triều, Móng Cái...). Có chính sách đối xử bình đẳng giữa các đơn vị sự nghiệp công lập và ngoài công lập trong việc cung cấp dịch vụ công, các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập được tham gia đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công của Nhà nước. Xây dựng chính sách phù hợp để đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công nhất là giáo dục, y tế; nghiên cứu chính sách hỗ trợ giáo viên các trường phổ

thông dân lập, tạo điều kiện để doanh nghiệp được tham gia giáo dục nghề nghiệp theo hình thức đặt hàng của Nhà nước và của doanh nghiệp; được tham gia xây dựng danh mục ngành, nghề đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo, đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và đánh giá kết quả học tập của học sinh, sinh viên.

(2) Có chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài vào làm việc trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Có cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

(3) Thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ

bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Quan tâm bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện cải cách tiền lương, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, dành hết tâm sức để thực hiện nhiệm vụ, phục vụ Nhân dân.

(4) Tiếp tục rà soát, xây dựng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và Nghị định số 161/2018/NĐ-CP của Chính phủ, người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, bản, khu phố chịu tác động trực tiếp do sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; sắp xếp thôn, bản, khu phố.

Ban Biên tập

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG MƯA, BÃO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 13/5/2022, Tỉnh ủy ban hành Công văn số 840-CV/TU về tăng cường công tác phòng, chống mưa, bão trên địa bàn tỉnh, yêu cầu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh, các cấp ủy, đảng ủy trực thuộc, chính quyền các địa phương và các cơ quan, đơn vị tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động triển khai thực hiện các biện pháp ứng phó kịp thời, hiệu quả, khắc phục nhanh hậu quả do mưa lũ, thiên tai gây ra khi có tình huống này sinh nhằm bảo đảm tuyệt đối an toàn tính mạng, tài sản của Nhân dân và Nhà nước, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do

thiên tai, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 11/8/2021 “*về tăng cường chủ động các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh*”. Người đứng đầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đặc biệt là thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, Bí thư cấp ủy, Chủ tịch UBND cấp huyện chủ động bám sát, nắm chắc tình hình, thường xuyên chỉ đạo, tổ chức triển khai thực

hiện các nội dung công việc liên quan đến công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai thuộc phạm vi, trách nhiệm, thẩm quyền quản lý và chịu trách nhiệm trực tiếp về rủi ro thiên tai do nguyên nhân chủ quan, lơ là, thiếu trách nhiệm.

2. Tổ chức trực ban nghiêm túc 24/24 giờ, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, mưa lũ, thiên tai, thông báo, cảnh báo nhanh, chính xác cho người dân biết để chủ động triển khai công tác ứng phó và kịp thời triển khai các biện pháp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, mưa lũ, tai nạn xảy ra, đặc biệt là trong những ngày tổ chức bầu trưởng thôn, bản khu phố, đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở, tổ chức kỳ thi vào lớp 10 và tốt nghiệp phổ thông trung học năm 2022; rà soát, đầu tư, trang bị bổ sung các phương tiện, vật tư, thiết bị, dụng cụ cứu trợ, cứu nạn,... để đáp ứng yêu cầu sẵn sàng ứng phó với thời tiết bất thường, mưa lũ, thiên tai.

3. Khẩn trương kiểm tra, rà soát và kiểm soát chặt chẽ những vị trí xung yếu, vùng có nguy cơ xảy ra ngập lụt, lũ quét, sạt lở đất, đặc biệt là các điểm dân cư ven sông, suối, khu vực thấp trũng, khu vực dân cư, biên giới, khu vực khai trường, bãi thải mỏ, các công trình xây dựng,...; kiên quyết di dời người dân đến nơi đảm bảo an toàn tuyệt đối, không để xảy ra thiệt hại về người và giảm thiểu thiệt hại về tài sản, khơi thông dòng chảy, nhất là trên suối, khe cạn, hệ thống cống thoát nước, các ao hồ có nguy cơ mất an toàn.

4. Quản lý chặt chẽ, bảo đảm không để xảy ra tai nạn đắm tàu đối với tàu thuyền du lịch trên vịnh Hạ Long, vịnh

Bái Tử Long, tàu khai thác thủy sản, tàu thuyền hoạt động trên sông biên giới; thông báo cho ngư dân và các chủ tàu các khu neo đậu tránh giông lốc, trú bão. Kiểm tra, rà soát, triển khai ngay phương án đảm bảo an toàn các hồ, đập chứa nước và hạ du; bố trí lực lượng thường trực để điều tiết các hồ, đập bảo đảm vận hành khoa học, hiệu quả, an toàn cho công trình theo đúng quy trình, quy định, góp phần cắt giảm lũ cho hạ du, trong đó lưu ý cảnh báo sớm và hướng dẫn người dân ở hạ du cách ứng phó trong trường hợp cần thiết phải xả lũ. Thường xuyên rà soát, kiểm tra hệ thống mương, cống tiêu, thoát nước ở các khu vực đô thị, khu đông dân cư, các vùng nuôi trồng thủy sản,... không để xảy ra tình trạng ngập lụt trên diện rộng, kéo dài.

5. Các ngành, địa phương chủ động phối hợp với lực lượng công an, quân đội, biên phòng, các đơn vị thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tổng Công ty Đông Bắc đóng trên địa bàn tỉnh chủ động triển khai các biện pháp ứng phó, xử lý các tình huống diễn biến phức tạp của thiên tai, mưa lũ và tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn với phương châm "3 trước", "4 tại chỗ", chủ động, từ sớm, từ xa, từ cơ sở và gắn với xây dựng cộng đồng an toàn với tinh thần "Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục tích cực, khẩn trương và hiệu quả". Khi mưa lũ xảy ra, khẩn trương chỉ đạo, hướng dẫn công tác bảo đảm giao thông tại các khu vực ngập lụt, chia cắt; bố trí lực lượng, vật tư, phương tiện để kịp thời khắc phục nhanh sự cố trong thời gian sớm nhất, bảo đảm giao thông thông suốt, đặc biệt quan tâm bảo đảm an toàn trên

các tuyến khách thủy nội địa, tuyến du lịch biển đảo, tàu nghỉ đêm trên vịnh, các ngầm, tràn, khu vực ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Sở Thông tin Truyền thông, Trung tâm Truyền thông tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông Trung ương cung cấp thông

tin chính xác, kịp thời về diễn biến thời tiết; phối hợp với các cơ quan chuyên môn tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn kỹ năng ứng phó mưa lớn, lũ quét, sạt lở đất để người dân biết, chủ động phòng, tránh.

Ban Biên tập

THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC CÔNG TÁC DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2022 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Ngày 19/5/2022, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 144/KH-UBND về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022-2030, tầm nhìn đến năm 2045, với các nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu tổng quát: (1) Phát triển toàn diện, nhanh, bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN); khai thác tiềm năng, phát huy hiệu quả lợi thế so sánh của vùng, bảo vệ môi trường và không gian sinh sống của đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS). (2) Rút ngắn khoảng cách về mức thu nhập, chênh lệch vùng miền giữa vùng đồng bào DTTS&MN so với vùng, miền trong tỉnh. (3) Cải thiện rõ rệt đời sống và nâng cao sinh kế của Nhân dân, chú trọng thu hút các nguồn lực để đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, kết nối với các vùng phát triển. (4) Đẩy mạnh phát triển đồng bộ các lĩnh vực: giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa; bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo nhanh và

bền vững; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người DTTS; chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo. (5) Xóa bỏ triệt để các phong tục tập quán lạc hậu, đồng thời bảo tồn, phát huy các bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các dân tộc. (6) Tập trung xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch vững mạnh toàn diện, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển. (7) củng cố sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Mục tiêu cụ thể:

(1) Mục tiêu đến năm 2025: (i1) Thu nhập bình quân đầu người vùng đồng bào DTTS, MN, biên giới, hải

đảo của tỉnh tăng tối thiểu 02 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình 3%/năm; không còn nhà ở tạm, nhà dột nát; cơ bản giải quyết dứt điểm nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo, khó khăn. Đến hết năm 2022 không còn địa bàn thôn, bản đặc biệt khó khăn theo tiêu chí mới. **(i2)** 100% cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đội ngũ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục mới và tăng cường dạy học tiếng Việt. Duy trì, giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, đảm bảo 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và có ít nhất 65% đơn vị cấp xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3. **(i3)** 100% số xã duy trì xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã. Trên 98% đồng bào DTTS có bảo hiểm y tế; trên 95% phụ nữ có thai được khám thai định kỳ, sinh con ở cơ sở y tế hoặc có sự trợ giúp của cán bộ y tế; giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 11%. **(i4)** Lao động trong độ tuổi đã qua đào tạo nghề đạt 87,5%, trong đó tỷ lệ có bằng cấp chứng chỉ đạt trên 52%; 100% học sinh DTTS được định hướng nghề nghiệp, phần đầu có ít nhất 30% học sinh sau tốt nghiệp THCS được phân luồng vào học nghề, vừa học văn hóa vừa học nghề. **(i5)** Trên 99% số hộ dân được sử dụng nước sạch và nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Duy trì 100% số hộ dân trên địa bàn được sử dụng điện an toàn và nâng cao chất lượng điện.

(i6) Trên 90% số rác thải sinh hoạt của người dân được thu gom, xử lý theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường. **(i7)** 100% các thôn, bản được phủ sóng điện thoại di động và internet băng rộng cáp quang (trong đó phần đầu đến hết năm 2022, xóa "vùng lõm" sóng điện thoại di động ở các khu vực có dân cư sinh sống thuộc địa bàn miền núi, biên giới, hải đảo); 100% hộ đồng bào DTTS được xem truyền hình, nghe đài phát thanh Quốc gia và tỉnh Quảng Ninh; trên 95% người dân được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. **(i8)** Hoàn thành xây dựng trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã ở những nơi còn lại. Bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc; 100% thôn có nhà sinh hoạt cộng đồng; 50% thôn có đội văn hóa, văn nghệ (câu lạc bộ) truyền thống hoạt động thường xuyên, có chất lượng. **(i9)** Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đúng tỷ lệ, tổ chức, biên chế theo quy định, có trình độ chuyên môn sẵn sàng chiến đấu cao; 100% xã, thôn, bản thường xuyên được xây dựng, trang bị và củng cố kiến thức, kỹ năng đối với lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, công an viên; 100% số xã, thôn, bản xây dựng và duy trì thực hiện hiệu quả mô hình kết hợp quân - dân trong các lĩnh vực: phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, hỗ trợ phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh trật tự, bảo tồn văn hóa, giáo dục - đào tạo và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Mỗi huyện, thị xã, thành phố xây dựng tối thiểu 01 mô hình thể trận về an ninh Nhân dân tại

cơ sở để đánh giá rút kinh nghiệm, nhân rộng trên địa bàn. **(i10)** Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người DTTS, nhất là các DTTS tại chỗ; bảo đảm tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS phù hợp với tỷ lệ dân số là người DTTS ở từng địa phương. **(i11)** Đến hết năm 2022, 100% đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, tỉnh Quảng Ninh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đến năm 2025 vùng DTTS&MN, biên giới có trên 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và trên 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(2) Mục tiêu đến năm 2030: (i1)

Tăng trưởng kinh tế bình quân các huyện vùng đồng bào DTTS&MN đạt tối thiểu từ 8,0 đến 9,0%/năm. **(i2)** Năng suất lao động xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tăng bình quân 7,0 - 7,5%/năm. **(i3)** Chỉ số phát triển con người là người DTTS thuộc vùng đồng bào DTTS&MN (HDI) đạt trên 0,75. **(i4)** Tuổi thọ trung bình người DTTS đạt 76 tuổi, trong đó thời gian sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 70 năm. **(i5)** Thu nhập bình quân đầu người vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo của tỉnh tối thiểu bằng 1/2 thu nhập bình quân chung của tỉnh; duy trì giảm tỷ lệ hộ nghèo trung bình 1,5%/năm. **(i6)** Các xã, thôn bản vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo của tỉnh có hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, liên thông, tổng thể, kết nối thuận lợi với các vùng phát triển của tỉnh. **(i7)** 100% số xã vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. **(i8)** Tỷ lệ người DTTS trong độ tuổi lao

động được đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu, điều kiện và có thu nhập ổn định đạt trên 60%, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ. **(i9)** Chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn vùng đồng bào DTTS&MN, hằng năm thu hút 5% lao động sang làm việc các ngành, nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đến năm 2030 có trên 60% lao động người DTTS biết làm các ngành nghề: công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch, dịch vụ, trong đó có ít nhất 50% là lao động nữ. **(i10)** 100% cán bộ công chức cấp xã của vùng có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó trên 80% có trình độ đại học và trung cấp lý luận chính trị trở lên; trên 90% được bồi dưỡng kiến thức dân tộc theo 4 nhóm đối tượng. **(i11)** Phần đầu tối thiểu có 50% số hộ nông dân người DTTS làm kinh tế nông - lâm nghiệp hàng hóa. **(i12)** Phần đầu 100% người dân trong độ tuổi lao động có sử dụng điện thoại thông minh; 100% người dân có định danh số và mỗi gia đình đều có địa chỉ số. **(i13)** Duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng trên 55% và nâng cao chất lượng rừng trên địa bàn tỉnh; phần đầu đạt mục tiêu trồng 5.000 ha cây gỗ lớn. **(i14)** 100% người DTTS được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; 100% xã vùng DTTS&MN triển khai mô hình về thể trận an ninh Nhân dân. **(i15)** Cơ bản hoàn thành chỉ tiêu đã đề ra trong mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

(3) Tầm nhìn đến năm 2045: (i1)

Thu nhập bình quân đầu người vùng đồng bào DTTS&MN đạt trên 3/4 bình quân chung của tỉnh. **(i2)** Cơ bản không còn hộ cận nghèo; người

dân được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản. **(i3)** Các xã, thôn vùng đồng bào DTTS&MN có đủ cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của người dân.

2. Nhiệm vụ đột phá:

(1) Tiếp tục thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; rà soát, hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về công tác dân tộc. Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm phát huy lợi thế, tiềm năng, đặc thù của vùng đồng bào DTTS&MN, hướng tới phát triển bền vững và thúc đẩy tinh thần tự lực, tự cường của đồng bào DTTS trong phát triển KTXH, giảm nghèo nhanh, bền vững và bảo đảm QPAN.

(2) Phát triển, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, bảo đảm liên thông, tổng thể, thúc đẩy liên kết vùng và nội vùng, nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển các mô hình sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp trong vùng đồng bào DTTS&MN, biên giới, hải đảo.

(3) Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập ổn định cho lao động, nhất là lao động trẻ trong vùng đồng bào DTTS&MN biên giới, hải đảo. Ưu tiên đào tạo nhân lực chất lượng cao để làm đầu mối dẫn dắt, tập hợp đồng bào DTTS trong tổ chức sản xuất, quản lý xã hội. Tập trung đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội

ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang công tác tại vùng đồng bào DTTS&MN, đáp ứng yêu cầu Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó chú trọng đào tạo, quy hoạch, xây dựng và phát triển tại chỗ đội ngũ cán bộ là người DTTS, quan tâm cán bộ trẻ, cán bộ nữ là người DTTS. Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, dạy nghề đối với con em vùng đồng bào DTTS&MN; tập trung đào tạo, bồi dưỡng các chuyên ngành có nhu cầu cấp thiết như: bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư nông nghiệp, cán bộ khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, quản lý văn hóa cơ sở, quản lý kinh tế, du lịch - dịch vụ, quản trị nhân lực.

(4) Phát triển du lịch cộng đồng bền vững và thương mại biên giới ở những nơi có điều kiện.

(5) Phát triển mạnh hạ tầng kinh tế số, đẩy mạnh chuyển đổi số vùng đồng bào DTTS&MN; xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia về dân tộc phục vụ công tác quản lý, điều hành, chỉ đạo của các cơ quan chức năng. Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; khuyến khích khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh, đổi mới, sáng tạo, phát minh, sáng chế phù hợp điều kiện đặc thù của các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN.

(6) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phổ biến giáo dục pháp luật cho Nhân dân vùng đồng bào DTTS&MN; tăng cường đồng thuận xã hội, củng cố lòng tin của đồng bào với Đảng và Nhà nước.

Ban Biên tập

NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA ĐẢNG BỘ KHỐI CÁC CƠ QUAN VÀ DOANH NGHIỆP TỈNH QUẢNG NINH ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 10/5/2022, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh tổ chức Lễ công bố Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “Đổi tên Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh thành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh” và Quyết định phê duyệt Đề án “Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới”. Đây là dấu mốc quan trọng đánh dấu chặng hành trình mới trong công tác xây dựng, tự chỉnh đốn và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ Khối đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Quảng Ninh (trước đây là Đảng bộ cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh, được thành lập ngày 04/9/1964) với 51 tổ chức cơ sở đảng và 1.095 đảng viên. Trải qua 58 năm xây dựng và phát triển, đến nay, Đảng bộ có 78 tổ chức đảng trực thuộc tại các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh với hơn 7.000 đảng viên. Bám sát Quyết định số 1915-QĐ/TU ngày 20/3/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Phê duyệt đề án đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế”, những năm qua, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và các chi, đảng bộ trực thuộc đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy,



Đồng chí Vũ Quyết Tiến, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy trao các Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.

HĐND, UBND tỉnh triển khai có hiệu quả các lĩnh vực xây dựng đảng, phát triển kinh tế - xã hội theo các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và các Đề án, nhiệm vụ trọng tâm theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đề ra. Phương thức, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục được đổi mới và có chuyển biến tích cực; công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thông tin, tuyên truyền và công tác dân vận được quan tâm đổi mới; công tác tổ chức và cán bộ đảm bảo yêu cầu theo phân cấp quản lý; công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng được chú trọng, tập trung vào các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng để phòng ngừa; thực hiện tốt quy định nêu gương, nhất là người đứng đầu, lãnh đạo cấp ủy đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của toàn Đảng bộ.

Tuy nhiên, quá trình triển khai thực hiện Đề án còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế trong thực hiện phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ Khối, đó là: Công tác phối hợp giữa Đảng ủy Khối với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong triển khai sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND chưa nhiều; về cơ bản, Đảng ủy Khối không lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện như các cấp ủy cấp huyện. Một số tổ chức cơ sở đảng còn lúng túng trong đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo; hiệu lực, hiệu quả hoạt động của một số cấp ủy còn thấp, chưa ngang tầm trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị...

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đặt ra yêu cầu chỉ đạo *"...đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới"*. Để cụ thể hóa và triển khai thực hiện chủ trương này, Ban Chấp hành Đảng bộ Khối khóa IX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã chủ động xây dựng Đề án *"Tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới"* trên cơ sở đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đạt được cũng như tồn tại, hạn chế để đề ra giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ Khối; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, chiến lược của nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giai đoạn sau.

Sau gần 02 năm xây dựng, hoàn thiện, ngày 12/4/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 535-QĐ/TU phê duyệt Đề án, trong đó,

xác định mục tiêu: **(1)** Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, bản lĩnh chính trị, sức chiến đấu của Đảng ủy Khối, các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm tổ chức cơ sở đảng thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, đủ sức lãnh đạo, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. **(2)** Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa "xây" và "chống", xây là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài, chống là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên.

Đồng thời, Ban Thường vụ cũng ban hành Quyết định số 536-QĐ/TU đổi tên Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh thành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Tỉnh ủy; Quyết định số 537-QĐ/TU chuyển giao về Đảng bộ Khối 17 tổ chức đảng trong một số đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp từ Đảng bộ các thành phố Hạ Long, Cẩm Phả, Uông Bí với hơn 2.000 đảng viên.

Bước vào chặng đường phát triển mới với nhiều cơ hội, khó khăn, thách thức, Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh xác định rõ những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong thời gian tới, đó là:

Một là, bám sát chỉ đạo của Tỉnh ủy để xây dựng chương trình, kế hoạch... cụ thể hóa đường lối, chủ trương của Đảng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng ở các loại hình; tiếp tục hoàn thiện quy chế làm việc, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ của tập thể cấp ủy, cá nhân cấp ủy viên, nhất là người đứng đầu.

Hai là, tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức công tác chính trị tư tưởng và công tác dân vận; đảm bảo tính Đảng, tính thực tiễn, khoa học, thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở; phát huy vai trò nòng cốt của các cấp ủy trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng; bồi dưỡng đạo đức, lối sống, lý tưởng cách mạng cho đảng viên, nhất là thế hệ trẻ.

Ba là, lấy công tác xây dựng, củng cố, sắp xếp, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên là giải pháp căn bản, lâu dài. Nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, đảng bộ, chi bộ và sinh hoạt theo chuyên đề; đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt theo quy định của Đảng và phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị. Tiếp tục chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cấp ủy viên, nhất là bí thư chi bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ Khối thực sự tiêu biểu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức, lối sống và năng lực công tác; nâng cao chất lượng quản lý, rèn luyện đội ngũ đảng viên và nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Bốn là, tiếp tục sắp xếp tổ chức đảng ở cơ sở của Đảng bộ Khối theo

đúng quy định và phù hợp tình hình thực tế đảm bảo củng cố, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng tinh thần chỉ đạo của Hội nghị Trung ương 5 khóa XIII. Lấy cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin làm động lực thúc đẩy đổi mới phương thức, phong cách, lề lối làm việc của các cấp ủy, tổ chức đảng.

Năm là, tiếp tục thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị; thường xuyên tự soi, tự sửa, tự đổi mới, tự chỉnh đốn.

Sáu là, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật của Đảng, coi đây là giải pháp trọng tâm, đột phá. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chủ động phát hiện, xử lý nghiêm và kịp thời cán bộ, đảng viên vi phạm.

Bảy là, phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Khối đối với các tổ chức đảng, đảng viên trong tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị những nhiệm vụ, giải pháp nhằm góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Tám là, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính

trị - xã hội; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia xây dựng Đảng.

Chín là, thí điểm xây dựng mô hình "chi bộ bốn tốt", "đảng bộ cơ sở bốn tốt" trong toàn Đảng bộ; triển khai thí điểm ứng dụng "Cầm nang (Sổ tay) đảng viên điện tử" cho một số tổ chức cơ sở đảng có điều kiện, bảo đảm theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; phối hợp triển khai nhiệm vụ công tác quản lý, xây dựng, phát triển tổ chức đảng, đảng viên và các tổ chức chính trị - xã hội ở doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Cái Lân và Khu công nghiệp Việt Hưng trên địa bàn thành phố Hạ Long.

Trên tinh thần đổi mới và truyền thống đoàn kết, trách nhiệm, sáng tạo, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối sẽ tập trung triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc các nhiệm vụ và giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ Khối, qua đó góp phần cùng toàn tỉnh thực hiện hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

**Đảng ủy Khối các cơ quan
và doanh nghiệp tỉnh**

LINH HOẠT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT, NHẬP KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Triển khai nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước (NSNN) trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động xuất, nhập khẩu (XNK) qua địa bàn, song, với sự quyết tâm nỗ lực thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp "thích ứng an toàn, linh hoạt", trong 4 tháng đầu năm, Cục Hải quan tỉnh thu ngân sách tăng trên 40% so với cùng kỳ năm 2021, đóng góp tích cực vào kết quả thu ngân sách của tỉnh Quảng Ninh.

Năm 2022, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh được Bộ Tài Chính giao dự toán thu NSNN là 10.000 tỷ đồng, Tổng cục Hải quan giao chỉ tiêu phấn đấu thu 10.500 tỷ đồng; Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh giao chỉ tiêu thu đạt 10.600 tỷ đồng.

Xác định đây là nhiệm vụ hết sức khó khăn trong bối cảnh Việt Nam thực hiện các cam kết cắt giảm thuế quan theo các Hiệp định thương mại song phương và đa phương đã ký kết, thuế suất nhiều dòng hàng giảm về 0%; chính sách miễn giảm thuế hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, thuế GTGT đối với một số dòng hàng giảm từ 10% xuống còn 8%; đặc biệt là dịch bệnh COVID-19 trong nước và các nước trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, số thu ngân sách qua cửa khẩu đường bộ giảm mạnh do phía Trung Quốc thực hiện chiến dịch "Zero COVID".

Ngay từ đầu năm, trên cơ sở bám sát chỉ đạo của các cấp, nhất là của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và Tổng cục Hải quan, Đảng ủy Cục Hải quan tỉnh đã chủ động xây dựng và tổ chức

triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tăng thu, chống thất thu phù hợp với thực tiễn tình hình trên quan điểm “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao” theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 25/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Đảng ủy Cục Hải quan đã ban hành gần 50 chương trình, kế hoạch triển khai toàn diện các nhiệm vụ chính trị, cụ thể hóa các mục tiêu, phân giao chi tiết chỉ tiêu thu ngân sách năm 2022 cho từng đơn vị. Chỉ đạo tập trung xây dựng kịch bản thu ngân sách, cơ cấu lại nguồn thu, nuôi dưỡng đảm bảo thực hiện thu ngân sách hiệu quả nhất.

Trong đó, chú trọng thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể phòng chống dịch, thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19. Đổi mới, linh hoạt, sáng tạo triển khai đa dạng hình thức đồng hành hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh như: Tổ chức 01 hội nghị gặp mặt doanh nghiệp cấp Cục, 03 hội nghị cấp Chi cục, tổ chức 15 đoàn công tác tới các doanh nghiệp để trao đổi, nắm bắt, tháo gỡ kịp thời trên 50 khó khăn, vướng mắc và hỗ trợ, hướng dẫn, tuyên truyền văn bản pháp luật mới về Hải quan và pháp luật khác có liên quan.

Trước bối cảnh dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, phía Trung Quốc thực hiện chiến dịch “Zero COVID” và tạm dừng thông quan hàng hóa qua các cửa khẩu đường bộ; Cục Hải quan tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hỗ trợ, đẩy mạnh thông quan hàng



Hội nghị gặp mặt các doanh nghiệp xuất, nhập khẩu trong các khu công nghiệp tỉnh Quảng Ninh năm 2022.

hóa, thu nộp NSNN qua các cửa khẩu cảng biển. Đồng thời, phát huy tinh thần chủ động tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, Tổng cục Hải quan các giải pháp giải quyết tình trạng ùn tắc hàng hóa, trao đổi với tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc tạo điều kiện thúc đẩy thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu đường bộ. Chủ động phối hợp với các địa phương xây dựng, triển khai “Vùng xanh an toàn”. Chủ trì thực hiện 4 nhóm nhiệm vụ và phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương thực hiện 4 nhóm nhiệm vụ do UBND tỉnh giao nhằm thực hiện thỏa thuận về hợp tác thông quan tại cửa khẩu, lối mở biên giới tỉnh Quảng Ninh; góp phần sớm khôi phục hoạt động XNK qua các cửa khẩu đường bộ. Ngày 26/4/2022, hai phía Trung Quốc - Việt Nam đã chính thức khôi phục thông quan tại Bắc Luân II (Móng Cái) và cửa khẩu Hoàn Mô (Bình Liêu).

Chú trọng đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan, đơn giản hóa thủ tục, hướng tới Hải quan phi giấy tờ; xây dựng các kế hoạch triển khai cụ thể, chi tiết các giải pháp cải thiện điểm số, nâng cao thứ hạng các chỉ số thành phần trong Bộ chỉ số DDCI, SIPAS, PAR-Index;

được cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận, đánh giá cao. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã xuất sắc đạt quán quân Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành DDCL và xếp hạng xuất sắc Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh. Điểm số DDCL của Cục Hải quan tỉnh năm 2021 đạt 78,48 điểm, tăng 6,81 điểm so với năm 2020; trong các chỉ số thành phần có 4/8 chỉ số thành phần xếp thứ 1/22 sở, ban, ngành; 3/8 chỉ số thành phần xếp trong nhóm rất tốt, 1/8 chỉ số thành phần xếp trong nhóm khá. Điểm chỉ số cải cách hành chính đạt 94,04 điểm, tăng 3,6 điểm so với năm 2022; trong đó có 6/8 điểm chỉ số đạt tối đa.

Song song với việc triển khai các giải pháp tăng thu ngân sách, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp chống thất thu thông qua tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với hàng hóa XNK; tăng cường áp dụng quản lý rủi ro, giảm tỷ lệ kiểm tra và tăng tỷ lệ phát hiện vi phạm qua kiểm tra thực tế hàng hóa, rút ngắn thời gian thông quan, đảm bảo

kiểm soát tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, đấu tranh có hiệu quả đối với hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Qua đó, góp phần xây dựng môi trường minh bạch, an toàn, thuận lợi, thu hút doanh nghiệp tham gia XNK.

Nhờ triển khai linh hoạt, hiệu quả các giải pháp tăng thu, chống thất thu, lũy kế đến ngày 15/5/2022, đã thu hút thêm 93 doanh nghiệp mới về làm thủ tục hải quan tại các cửa khẩu, số thu ngân sách từ các doanh nghiệp mới là 180 tỷ đồng. Thực hiện thủ tục hải quan cho 19.652 tờ khai, kim ngạch đạt 4.279 triệu USD tăng 28% về kim ngạch so với năm 2021; thu NSNN đạt 5.245 tỷ đồng, tăng 44% so với năm 2021, đạt 52,45% chỉ tiêu Bộ Tài chính giao, đạt 49,96% chỉ tiêu Tổng cục Hải quan giao, đạt 49,49% chỉ tiêu tỉnh giao; đóng góp 25,7% tổng số thu ngân sách của tỉnh.

Cục Hải quan tỉnh

TĂNG CƯỜNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Nhằm phục hồi mạnh mẽ ngành du lịch, tận dụng mọi cơ hội, thời cơ để thu hút khách du lịch nội địa và quốc tế đến với Quảng Ninh, đảm bảo an toàn, khoa học và hiệu quả, hoàn thành mục tiêu năm 2022 đón trên **10** triệu lượt khách đến Quảng Ninh, trong đó khách quốc tế đạt **1,5** triệu lượt, tổng thu từ hoạt động du

lịch đạt khoảng **21.000** tỷ đồng. Toàn ngành du lịch Quảng Ninh chuyển mạnh sang chủ động thích ứng linh hoạt, an toàn, đón thời cơ, phục hồi nhanh và bền vững; giữ vững thương hiệu du lịch Quảng Ninh “An toàn - Thân thiện - Hấp dẫn” trong trạng thái bình thường mới với khẩu hiệu du lịch Quảng Ninh năm 2022 là “Quảng

Ninh - điểm đến an toàn, thân thiện, hấp dẫn, sẵn sàng đón bạn trở lại”. Thời gian qua ngành du lịch Quảng Ninh đã nỗ lực mang lại những điều tốt đẹp nhất cho khách du lịch với cơ sở vật chất văn minh, hiện đại, từ chính sách tốt đến sản phẩm độc đáo, từ chất lượng dịch vụ đẳng cấp đến phong cách phục vụ chuyên nghiệp.

Bên cạnh việc thu hút đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ phát triển du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ, đa dạng hóa sản phẩm du lịch, tăng cường liên kết phát triển du lịch, quảng bá xúc tiến du lịch thì triển khai mạnh mẽ việc chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động du lịch đặc biệt là hoạt động xúc tiến, tuyên truyền, quảng bá du lịch là xu hướng tất yếu đối với ngành du lịch Quảng Ninh nói riêng và của Việt Nam nói chung.

Trong cuộc cách mạng 4.0 hiện nay, chuyển đổi số được là công cụ để thúc đẩy phát triển du lịch, là công cụ đắc lực để nâng cao và quảng bá cho những tiềm năng của du lịch Quảng Ninh theo hướng bền vững. Quảng Ninh đã tập trung xây dựng Chính quyền điện tử, xây dựng thành phố thông minh hướng tới xây dựng Chính quyền số để thực hiện cải cách hành chính. Đây là một hướng triển khai bước đầu đã thành công và mang lại những lợi ích thiết thực cho người dân. Theo đó, tỉnh đã đầu tư hơn 100



Nhân viên Ban Quản lý vịnh Hạ Long xuất hóa đơn điện tử cho du khách (Ảnh: TTTT tỉnh).

điểm phát wifi công cộng miễn phí tại các khu vực sân bay, bến xe bus, địa điểm du lịch trên địa bàn để hỗ trợ người dân, du khách trong tra cứu thông tin các điểm đến. Cùng với đó là lắp đặt hệ thống camera giám sát ở một số hạng động lớn như Đầu Gỗ, Thiên Cung... và hệ thống định vị GPS trên các tàu du lịch tham quan Vịnh Hạ Long; Triển khai lắp đặt hệ thống kios thông tin du lịch tại một số địa điểm tập trung đông khách du lịch như khu vực cảng tàu du lịch Tuần Châu...; đưa vào triển khai thực hiện hóa đơn điện tử tích hợp vé tham quan vịnh và dịch vụ hành khách qua cảng. Với tiện ích này, các thông tin về du khách sẽ được số hóa và lưu trữ bảo mật, thuận tiện cho công tác quản lý, tra cứu, xử lý tình huống phát sinh một cách nhanh chóng. Không chỉ áp dụng hóa đơn điện tử tích hợp vé tham quan Vịnh Hạ Long, ngành du lịch Quảng Ninh thí điểm đưa vào hoạt động hệ thống bán vé tự động, cổng điện tử tra cứu thông tin tại Cảng tàu khách quốc tế Tuần Châu và Cảng khách quốc tế Hạ Long, nhằm tạo thuận tiện cho

du khách trên hành trình tham quan Vịnh Hạ Long. Ngoài ra còn triển khai thí điểm Phổ thông minh không dùng tiền mặt tại Khu du lịch Tuần Châu làm cơ sở nhân rộng mô hình.

Nhiều doanh nghiệp du lịch đã và đang triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thúc đẩy chuyển đổi số trong quảng bá, xúc tiến du lịch nhằm đem lại trải nghiệm mới, tạo môi trường minh bạch và an toàn cho du khách, đẩy mạnh ứng dụng thông tin, trang bị cơ sở hạ tầng công nghệ tại các điểm đến tập trung đông khách du lịch, lắp đặt wifi miễn phí, quảng bá trực tuyến. Nhiều sản phẩm du lịch của tỉnh Quảng Ninh đã được du khách trong và ngoài nước biết đến thông qua các trang mạng xã hội như Facebook, tiktok, instagram... Đây cũng là bước tiến quan trọng để du lịch Quảng Ninh ngày một hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập.

Triển khai thực Nghị quyết số 09-NQ/TU của BTV Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đảng bộ Sở Du lịch đã ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện và tiến hành tuyên truyền, phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ, đảng viên, đồng thời thành lập Ban Chuyển đổi số Sở Du lịch tỉnh Quảng Ninh do đồng chí Giám đốc Sở làm Trưởng ban và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí là thành viên. Hiện nay, Sở Du lịch đã đề xuất UBND tỉnh xin chủ trương thuê tư vấn khảo sát và lập báo cáo Chủ trương đầu tư đối với các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 01/3/2022 của

UBND tỉnh Quảng Ninh về Kế hoạch thực hiện Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, gồm: **(1)** Triển khai các ứng dụng du lịch thông minh (Sàn giao dịch du lịch điện tử, Hệ thống thẻ du lịch thông minh, số hóa toàn bộ điểm đến, sản phẩm du lịch trên địa bàn...) **(2)** Triển khai nền tảng số, ứng dụng công nghệ số phục vụ quản lý, điều hành trong lĩnh vực du lịch. **(3)** Triển khai nền tảng số về quản trị và kinh doanh du lịch theo Quyết định số 381/QĐ-BTTTT ngày 28/2/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông, số hóa dữ liệu ngành du lịch Quảng Ninh và cập nhật thường xuyên thông tin, dữ liệu số du lịch...

Chuyển đổi số trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh đang trong quá trình chuyển đổi mạnh mẽ, cần tiếp tục nhận được sự quan tâm, cộng đồng trách nhiệm của các doanh nghiệp, du khách và các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực trong triển khai chuyển đổi số du lịch. Có thể thấy, việc triển khai đồng bộ nhiều giải pháp thực hiện chuyển đổi số trong ngành du lịch không chỉ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch từ trải nghiệm chân thực, phong phú đến cam kết minh bạch, nhanh chóng, thuận tiện mà còn mang lại nhiều lợi ích trong quá trình phục hồi, cũng như động lực cho phát triển bền vững ngành du lịch của tỉnh đặc biệt sau ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19.

Sở Du lịch

ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ, THỨC ĐẨY ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH

Nhìn lại chặng đường vừa qua, có thể thấy vai trò của khoa học, công nghệ (KH,CN) và đổi mới sáng tạo đã đóng góp tích cực vào sự phát triển toàn diện kinh tế – xã hội (KTXH) của đất nước nói chung và tỉnh Quảng Ninh nói riêng. Với quan điểm chuyển đổi phương thức phát triển từ “nâu” sang “xanh” theo hướng bền vững, tỉnh Quảng Ninh đã xác định KH&CN đóng vai trò hết sức quan trọng. KH&CN đã hiện diện sâu sắc, đậm nét trên khắp các lĩnh vực tạo nên những thành tựu bứt phá trong nhiều lĩnh vực như nông nghiệp công nghệ cao, y tế thông minh, giáo dục thông minh, giao thông thông minh, chính quyền điện tử...

Nhiều công nghệ mới, hiện đại đã được các doanh nghiệp lựa chọn áp dụng vào quá trình sản xuất kinh doanh để nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh. Chất lượng tăng trưởng của tỉnh được cải thiện, năng suất lao động nâng lên rõ rệt với mức tăng năm 2021 là 9,6%, cao hơn gấp đôi mức tăng bình quân chung của cả nước 4,71%. Tỷ trọng sản phẩm công nghệ cao của tỉnh tăng lên 45,2%. Với một địa phương phát triển năng động như Quảng Ninh thì đây cũng là xu hướng tất yếu.

Mục tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh khóa XV nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã xác định rõ: Xây dựng Quảng Ninh trở thành

tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc. Với mục tiêu như vậy, ngành KH&CN sẽ tập trung vào 3 điểm đột phá để tăng cường hơn nữa vai trò của KH,CN và đổi mới sáng tạo, đó là: **(1)** Xây dựng đội ngũ nhân lực KH&CN đáp ứng về số lượng, cơ cấu, chất lượng, đảm bảo cho nhu cầu phát triển về KTXH trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế. Thu hút người tài về làm việc tại Quảng Ninh; **(2)** Thu hút đầu tư vào ứng dụng, chuyển giao, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ thông minh nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của sản phẩm. **(3)** Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hạ tầng về KH&CN, tích hợp kết nối liên thông đảm bảo đủ năng lực hấp thụ, làm chủ công nghệ tiên tiến.

Để vai trò của KH&CN lan tỏa đến khắp các ngành, lĩnh vực là cả một chặng đường dài mà trong đó không thể không kể đến sự đổi mới quan điểm, tư duy nhất là của cả một bộ máy chính quyền, người dân và cộng đồng doanh nghiệp về vai trò của KH&CN. Song song với đó là vấn đề cơ chế; thời gian qua tỉnh Quảng Ninh đã ban hành nhiều chính sách để hỗ trợ, tiếp sức cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong hoạt động KH&CN; qua đó, tạo môi trường và động lực để KH,CN và đổi mới sáng tạo

bút phá, thúc đẩy phát triển KTXH của tỉnh.

Công tác quản lý nhà nước liên quan đến KH&CN cũng được tăng cường: Cải cách thủ tục hành chính được quan tâm, tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình sản xuất kinh doanh, chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ; hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được phát triển; kết nối cung - cầu công nghệ, phát triển thị trường và doanh nghiệp KH,CN; nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4...

Trong thời gian tới, để tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh, cần tập trung triển khai một số giải pháp cụ thể sau: (1) Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội về KH,CN và đổi mới sáng tạo. Lấy doanh nghiệp, người dân là trung tâm ứng dụng KH,CN và đổi mới sáng tạo, là nguồn cầu quan trọng nhất của thị trường KH, CN; nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, định hướng và kết nối. (2) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò nền tảng, động lực, giải pháp đột phá để phát triển kinh tế - xã hội của KH,CN và đổi mới sáng tạo. (3) Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý, hoạt động KH,CN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH,CN. (4) Phát triển nguồn nhân lực KH,CN gắn với tăng quy mô và chất lượng

dân số theo chiến lược "Đào tạo tại chỗ, nhập cư lao động và hợp tác chuyên gia". (5) Củng cố, tăng cường tiềm lực và phát triển các tổ chức KH,CN và đổi mới sáng tạo bảo đảm liên thông tổng thể, kiên trì phương châm "lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư". (6) Phát triển thông tin KH,CN, trong đó tập trung xây dựng Trung tâm Ứng dụng và thống kê khoa học và công nghệ Quảng Ninh thành một đơn vị mạnh và hiện đại làm nòng cốt cho hoạt động thông tin KH,CN của toàn tỉnh. (7) Huy động tối đa mọi nguồn lực để phát triển KH,CN và đổi mới sáng tạo từ các Chương trình, Đề án cấp Quốc gia, từ các nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI), nguồn vốn của các tổ chức phi chính phủ (NGOs), các nguồn Quỹ Đầu tư mạo hiểm để thúc đẩy phát triển KH,CN và đổi mới sáng tạo tỉnh. (8) Phát triển thị trường KH,CN, bao gồm: hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ, thúc đẩy, kích cầu thị trường khoa học và công nghệ; hỗ trợ phát triển hàng hóa, thương mại hóa sản phẩm KH,CN, phát triển tài sản trí tuệ; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ; (9) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực nghiên cứu, ứng dụng KH,CN và đổi mới sáng tạo; (10) Đẩy mạnh hợp tác trong phát triển KH,CN và đổi mới sáng tạo giữa tỉnh Quảng Ninh với Bộ KH&CN và các trường Đại học; tích cực tham gia hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương.

Sở Khoa học và Công nghệ

TRIỂN KHAI ĐỢT SINH HOẠT CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG VỀ NỘI DUNG TÁC PHẨM “MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM” CỦA TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

Ngày 06/5/2022, Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 167-KH/TU về triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, với các nội dung chính như sau:

1. Nội dung đợt sinh hoạt chính trị:

(1) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về chủ nghĩa xã hội:

(i1) Tuyên truyền, giáo dục về bản chất, mục tiêu, quy luật khách quan của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vì sao Việt Nam lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội? và đi lên CNXH bằng cách nào? (i2) Khẳng định bản chất, giá trị cốt lõi của chủ nghĩa xã hội trên các bình diện chính trị, kinh tế, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại,... Nhấn mạnh bản chất nhân văn của xã hội xã hội chủ nghĩa - đó là một xã hội mà trong đó sự phát triển thực sự vì con người; sự phát triển về kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương thân, tương ái, hỗ trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn; sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để bảo đảm môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại

và tương lai; một hệ thống chính trị mà quyền lực thật sự thuộc về Nhân dân, do Nhân dân và phục vụ lợi ích của Nhân dân. (i3) Chủ nghĩa xã hội là mục tiêu, lý tưởng của Đảng Cộng sản và Nhân dân Việt Nam; đi lên chủ nghĩa xã hội là yêu cầu khách quan, là con đường tất yếu của cách mạng Việt Nam. Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của Nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

(2) Khẳng định và làm rõ mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam:

(i1) Mô hình tổng quát về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với 8 đặc trưng, đó là: “một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do Nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp đỡ nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân, do Đảng Cộng

sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới". **(i2)** Để thực hiện được mục tiêu đó, cần phải: Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức; Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống Nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp với sức mạnh thời đại; Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện. **(i3)** Vận dụng, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta, Đảng ta đã từng bước hoàn thiện lý luận về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đó là: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp lâu dài, vô cùng khó khăn và phức tạp; Việt Nam đi lên chủ nghĩa xã hội tất yếu trải qua thời kỳ quá độ với nhiều bước đi, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội đan xen nhau, có sự đấu tranh giữa cái cũ và cái mới, song kiên định đi lên chủ nghĩa xã

hội, bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, bỏ qua chế độ áp bức, bóc lột, bóc lột tư bản chủ nghĩa; bỏ qua những thói hư tật xấu, những thiết chế, thể chế chính trị không phù hợp với chế độ xã hội chủ nghĩa. Chứ không phải bỏ qua cả những thành tựu, giá trị văn minh mà nhân loại đã đạt được trong thời kỳ phát triển chủ nghĩa tư bản.

(3) Làm rõ sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam:

Suốt hơn 90 năm qua, Đảng đã xác lập, củng cố, ngày càng nâng cao vai trò lãnh đạo, sức mạnh, uy tín của Đảng. Thực tế từ ngày có Đảng, Nhân dân ta đã có người lãnh đạo sáng suốt, nhờ vậy chúng ta giành được hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

(4) Làm rõ những thành tựu trên con đường xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đặc biệt hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Việt Nam:

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chúng ta đã giành được những thắng lợi to lớn, từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Việt Nam với những thành tựu to lớn: Kinh tế phát triển, lực lượng sản xuất được tăng cường; tỉ lệ hộ nghèo giảm nhanh, liên tục; đời sống Nhân dân được cải thiện, nhiều vấn đề xã hội được giải quyết; chính trị, xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được bảo đảm; đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng được mở rộng; thể và lực của quốc gia được tăng

cường; niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay.

(5) Làm rõ những vấn đề đặt ra từ thực tiễn quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và những chủ trương, giải pháp để từng bước xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tập trung vào những nội dung cốt lõi sau:

(i1) Về phát triển kinh tế - xã hội: Xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, gắn kinh tế với xã hội, thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội, sự phát triển về kinh tế gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội chứ không phải gia tăng khoảng cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội.

(i2) Về phát triển văn hóa, con người: Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc; Đảng ta nhấn mạnh, văn hóa phải được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội. Trọng tâm xây dựng và phát triển văn hóa là xây dựng con người có nhân cách và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh dựa trên các hệ giá trị chuẩn mực sau: Hệ giá trị chuẩn mực về con người Việt Nam: Yêu nước, đoàn kết, tự cường, nghĩa tình, trung thực, trách nhiệm, kỷ cương, sáng tạo; Hệ giá trị văn hóa Việt Nam: Dân tộc, dân chủ, nhân văn, khoa học; Hệ giá trị gia

đình Việt Nam: Ấm no, hạnh phúc, tiến bộ, văn minh; Hệ giá trị Quốc gia: Hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc;

(i3) Về lĩnh vực quốc phòng, an ninh: Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước.

(i4) Về lĩnh vực đối ngoại: Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; xử lý đúng đắn, linh hoạt, mềm dẻo, cân bằng trong mối quan hệ với các nước lớn, các nước láng giềng và các đối tác quan trọng để bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc. Phát huy bản sắc văn hóa ngoại giao "cây tre Việt Nam", "đĩ bất biến, ứng vạn biến", "kiên quyết, kiên trì xử lý các thách thức đối ngoại một cách mềm mại, hiệu quả"; khai thác, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

(i5) Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị là then chốt có ý nghĩa quyết định đối với sự nghiệp cách mạng; phải hết sức coi trọng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đổi mới, hoàn thiện tổ chức, nâng cao hiệu quả các phương thức lãnh đạo của Đảng; xây dựng đảng về đạo đức, giáo dục, rèn luyện, nâng

cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược; tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện, xử lý, thi hành kỷ luật đảng; đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, xiết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, chuẩn mực đạo đức công vụ, đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát huy hiệu quả cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò đặc biệt trong việc thực hiện và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân.

(6) Đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời vạch trần âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam, chia rẽ, gây mất đoàn kết nội bộ, làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

(7) Đối với mỗi nội dung nêu trên, phải có sự liên hệ thực tiễn gắn với chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức, cá nhân trong công cuộc xây dựng đất nước và sự nghiệp cách mạng của Đảng.

2. Đối tượng: Cấp ủy, tổ chức đảng, toàn thể cán bộ, đảng viên trong tỉnh.

3. Hình thức tổ chức: (1) Đưa nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam” của

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng vào trong sinh hoạt của cấp ủy; sinh hoạt thường kỳ, sinh hoạt chuyên đề của chi bộ. **(2)** Tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học về chủ đề và nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”. **(3)** Khuyến khích các hình thức mới, sáng tạo, hiệu quả khác, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

4. Tài liệu sinh hoạt: (1) Tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng. (*Link bản sách điện tử: <https://thuviencoso.vn/ViewBook.aspx?eid=617>*). (2) Tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam” dư luận trong nước và quốc tế về bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng (*cuốn sách do Ban Tuyên giáo Trung ương tuyển chọn, biên soạn và phát hành*).

5. Thời gian tổ chức: Việc triển khai đợt sinh hoạt phải được tổ chức thường xuyên, tập trung cao điểm vào dịp kỷ niệm 132 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2022), 77 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Ngày Quốc khánh mừng 2/9/1945 - 2/9/2022), 59 năm Ngày thành lập Đảng bộ tỉnh (18/11/1963 - 18/11/2022), Kỷ niệm 105 năm Ngày Cách mạng tháng 10 Nga thành công (7/11/1917-7/11/2022).

Ban Biên tập

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC ĐỊNH HƯỚNG, PHỐI HỢP VỚI QUẢN TRỊ VIÊN CÁC TRANG, NHÓM MẠNG XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN PHỤC VỤ CÔNG TÁC ĐẤU TRANH, NGĂN CHẶN, XỬ LÝ CÁC THÔNG TIN GIẢ, SAI SỰ THẬT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ

Thời gian qua, Uông Bí có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội, song thành phố vẫn có những việc khó khăn, nhạy cảm, dễ phát sinh yếu tố phức tạp, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng để đẩy mạnh các hoạt động chống phá trên địa bàn nhất là trên không gian mạng xã hội, internet. Nhận thức rõ được điều đó, cấp ủy, chính quyền Thành phố đã luôn quan tâm triển khai các giải pháp nhằm xây dựng sự đoàn kết thống nhất cao trong đảng, sự đồng thuận của các tầng lớp Nhân dân; khắc phục khó khăn, thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn, nổi bật là việc đổi mới, nâng cao chất lượng công tác định hướng, phối hợp với quản trị viên các trang, nhóm mạng xã hội để đấu tranh, ngăn chặn và xử lý các thông tin giả, sai sự thật trên địa bàn Thành phố.

Phát huy những ưu thế, khắc phục những hạn chế của mạng xã hội (MXH), Thành ủy Uông Bí đã lãnh đạo, chỉ đạo các giải pháp tuyên truyền, thuyết phục vận động Nhân dân trong việc sử dụng MXH an toàn. Thành lập trang fanpage để kết nối giữa chính quyền thành phố và Nhân dân; đồng thời nắm bắt, theo dõi hoạt động các trang mạng xã hội có liên quan địa bàn. Hiện thành phố đang quản lý 7 group và 04 fanpage với số lượng người tham gia và theo dõi trên 550.000 người. Ban Tuyên

giáo Thành ủy - đơn vị thường trực của Ban Chỉ đạo 35 thành phố, được giao nhiệm vụ thường xuyên nắm bắt thông tin và chủ động cung cấp định hướng thông tin chính thống cho các quản trị viên các trang mạng xã hội trên địa bàn, đồng thời kết nối với các thành viên ban quản trị mạng xã hội và 500 thành viên đội ngũ cộng tác viên của Thành phố để chủ động đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các tin xấu độc, tin giả, sai sự thật trên mạng xã hội. Đội ngũ các công tác viên được Thành phố lựa chọn từ xã, phường, các cơ quan, đoàn thể, có kiến thức, bản lĩnh chính trị, được tập huấn nghiệp vụ, cung cấp đầy đủ tài liệu trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch trên không gian mạng.

Định kỳ hằng tháng, Ban Tuyên giáo Thành ủy tham mưu cho lãnh đạo Thành phố gặp mặt với quản trị viên các trang mạng xã hội trên địa bàn để nắm bắt thông tin, trao đổi những kinh nghiệm mới, cách thức tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội, quản lý thông tin, vấn đề tội phạm lừa đảo trên mạng xã hội, luật an ninh mạng,... Thành phố thường xuyên tiếp nhận xử lý thông tin thường ngày do người dân cung cấp hoặc phản ánh như vấn đề về môi trường, an toàn giao thông, hệ thống phúc lợi, công trình công cộng,... khi có thông

tin trao đổi từ quản trị viên các trang mạng xã hội, các ngành chức năng của Thành phố đều có mặt kịp thời để sửa chữa, khắc phục, xử lý, đảm bảo phục vụ lợi ích của Nhân dân.

Công tác xử lý khủng hoảng truyền thông được Thành ủy chú ý đặc biệt quan tâm. Năm 2019, khi Báo Lao động đưa tin về việc Chùa Ba Vàng truyền bá chuyện vong báo oán, mỗi năm thu trăm tỉ, clip: “Gọi vong” chùa Ba Vàng - bí ẩn nguồn thu trăm tỉ. Sau đó đã có trên 40 trang báo điện tử có tin liên quan đến vụ việc trên, được dư luận xã hội trong và ngoài tỉnh quan tâm... Khi tiếp nhận thông tin các ngành chức năng của Thành phố đã khẩn trương trao đổi thống nhất và chủ động trong việc thông tin báo chí về công tác quản lý nhà nước và diễn biến chính xác của các sự việc xảy ra trên địa bàn. Truyền tải các thông tin chính thống đến các cơ quan báo chí, trang mạng xã hội để cập nhật diễn biến, tình hình và cách thức xử lý của chính quyền địa phương, định hướng dư luận xã hội, không để những phần tử xấu lợi dụng cơ hội để kích động.

Cũng trong năm 2019, từ việc theo dõi nắm bắt và phản ánh của các trang mạng xã hội, các ngành chức năng của Thành phố đã kịp thời phát hiện, ngăn chặn 02 đối tượng trú tại thị xã Đông Triều có hành vi phát sách tuyên truyền tạp đạo “Trời Thái Bình” do sự Vô Danh Thị ở nước ngoài sáng lập, thu giữ 117 quyển sách in có nội dung về tạp đạo; tránh để việc tuyên truyền tà đạo trái phép trên địa bàn, gây bức xúc cho dư luận Nhân dân.

Thành phố luôn chủ động cung cấp thông tin chính thống với phương

châm “từ xa, từ sớm”, nhất là liên quan đến các vấn đề nhạy cảm, có tính lan tỏa, tác động nhiều người dân như: công tác đền bù giải phóng mặt bằng (tuyến đường Trần Hưng Đạo nối dài, tuyến đường Ven sông 10 làn xe nối Đông Triều, Uông Bí),... cung cấp tới các cơ quan truyền thông trong và ngoài địa bàn, gửi Ban quản trị các trang mạng xã hội thông cáo báo chí để người dân được làm chủ thông tin. Từ năm 2019 đến nay, toàn Thành phố đã đăng tải 32.569 lượt tin, bài, phóng sự và hơn 120.200 lượt chia sẻ tuyên truyền về phát triển kinh tế - xã hội, các cuộc thi, các gương điển hình, người tốt việc tốt; định hướng dư luận trên mạng xã hội liên quan các sự việc “nóng”, nhạy cảm về chính trị - xã hội diễn ra trên địa bàn Thành phố. Công an Thành phố bóc gỡ trên 1.000 bài viết đăng tải, chia sẻ các bài viết chứa nội dung chưa xác thực, không chính thống, đồng thời xử lý nghiêm đối với các hành vi đăng tải, chia sẻ, bình luận trái chiều, lôi kéo người dân và dẫn dắt dư luận không đúng với chủ trương của Thành phố trên mạng xã hội.

Do làm tốt công tác phối hợp, các quản trị viên của các trang mạng xã hội được nhiều người theo dõi trên địa bàn thành phố Uông Bí đã đóng góp rất nhiều trong việc truyền tải các thông tin của Đảng, Nhà nước và của thành phố Uông Bí đến với người dân; quảng bá đưa hình ảnh, con người của thành phố Uông Bí đến với du khách trong và ngoài nước, góp phần thu hút du lịch, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Ban Tuyên giáo Thành ủy Uông Bí

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN THẬT SỰ TIÊN PHONG, GƯƠNG MẪU, ĐỦ PHẨM CHẤT, NĂNG LỰC, UY TÍN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU NHIỆM VỤ (Tiếp theo)

Thứ năm, làm tốt công tác cán bộ

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, làm cách mạng là để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới, đây là nhiệm vụ rất vẻ vang nhưng cũng rất nặng nề, là một cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, phức tạp. Để hoàn thành nhiệm vụ đó đòi hỏi Đảng phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ có đủ đức, đủ tài, trong đó đức là quan trọng hàng đầu.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra những yêu cầu đối với Đảng trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, đó là:

Một là, phải làm tốt công tác huấn luyện cán bộ

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng thành bại của sự nghiệp cách mạng tùy thuộc vào công tác cán bộ: "Tôi chỉ sợ những hành vi xấu xa của cán bộ làm cho đồng bào mất lòng tin với chế độ, Nhà nước và Đảng. Có thể nói, kẻ phá hoại sự nghiệp cách mạng đáng sợ nhất là những người ấy, vì trước mắt đồng bào, họ là Đảng và Nhà nước". Từ đó, Người căn dặn "huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng"

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, "Đảng phải nuôi dạy cán bộ như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu"; huấn luyện cán bộ phải lấy chất lượng làm trọng, căn cứ vào đặc điểm, yêu cầu của nghề nghiệp, gắn liền với nhiệm vụ chính trị, phù hợp với từng

nhóm đối tượng cụ thể, "làm việc gì học việc ấy"; phải huấn luyện toàn diện về nghề nghiệp, chính trị, văn hóa, lý luận đi đôi với thực hành, cả đức và tài; phải có kế hoạch rõ ràng, tổ chức khoa học, phải lựa chọn rất cẩn thận những nhân viên phụ trách việc huấn luyện đó. Huấn luyện cán bộ cần tiến hành thường xuyên, công phu, lâu dài, phải kiên trì và bền bỉ, bởi vì "không phải vài ba tháng, hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt".

Với Người, công tác huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ rất quan trọng, không chỉ cho hiện tại mà còn cho cả mai sau: "bồi dưỡng thể hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết".

Hai là, phải hiểu và đánh giá đúng cán bộ

Đánh giá về vai trò của công tác cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Cán bộ là cái gốc của mọi công việc", "công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém". Vì vậy, Người rất quan tâm đến khâu hiểu và đánh giá đúng cán bộ.

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn hiểu biết cán bộ trước hết phải tự biết mình "đã không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu", "phải sửa

những khuyết điểm của mình, mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng”. Đánh giá cán bộ phải dựa trên quan điểm toàn diện, xem xét đầy đủ các mặt: năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ; đánh giá đúng cán bộ để biết ai là cán bộ tốt, ai là cán bộ kém, để phát hiện cái hay của họ mà khuyến khích, phát huy, nhìn ra cái dở của họ mà tìm cách giúp đỡ khắc phục. Trên cơ sở đó mà bố trí, sử dụng, để bạt đúng cán bộ.

Để đánh giá đúng cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải tiến hành thường xuyên, quyết không nên chấp nhất vì Người cho rằng, mọi sự vật, hiện tượng đều không ngừng biến đổi, cán bộ cũng như vậy: Có người khi trước theo cách mạng mà nay lại phản cách mạng, một người cán bộ khi trước có sai lầm, không phải vì thế mà sai lầm mãi, cũng có cán bộ đến nay chưa bị sai lầm, nhưng chắc gì sau này không phạm sai lầm; quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi người không phải luôn giống nhau.

Đánh giá cán bộ phải khách quan, công tâm, minh bạch, không hẹp hòi, định kiến cá nhân; phải dựa vào tập thể, và Nhân dân, phát huy dân chủ, nắm bắt dư luận xã hội, kết hợp nhiều nguồn thông tin để phân tích, chọn lọc mới đảm bảo thực chất và hiệu quả.

Ba là, phải khéo dùng cán bộ.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc nhở: “Cố nhiên việc hay hay dở, một phần do cán bộ đủ năng lực hay không. Nhưng một phần cũng do cách lãnh đạo đúng hay không... Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hóa ra

tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hóa ra tài nhỏ”.

Quan điểm của Bác là không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay, ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở, “dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tùy chỗ mà dùng được”. Dùng cán bộ phải hợp lý, nhìn nhận, căn cứ đúng năng lực, chuyên môn, đúng người, đúng việc, đúng lúc, đúng chỗ, như thế sẽ phát huy được năng lực cán bộ, ngược lại, phân công không đúng chuyên môn, sở trường thì sẽ rất vất vả, khó khăn, kết quả công việc không đạt yêu cầu”.

Khéo dùng cán bộ còn có nghĩa là phải tin tưởng vào cán bộ, tạo điều kiện, cơ hội để khuyến khích họ phát huy dân chủ và tinh thần trách nhiệm của mình; khi giao việc cho cán bộ thì cần chỉ đạo, trao đổi rõ ràng, đầy đủ, những vấn đề đã quyết định rồi, thả cho họ làm, động viên, khuyến khích họ mạnh dạn thực hiện.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích “Đảng càng phát triển thì cần đến cán bộ mới càng nhiều. Vả chăng, số cán bộ cũ có ít, không đủ cho Đảng dùng... Nếu không có cán bộ mới thế vào, thì ai gánh vác công việc của Đảng”. Lớp cán bộ đi trước là những người có nhiều kinh nghiệm về mặt lãnh đạo, trải qua rèn luyện, thử thách trong thực tiễn. Còn những cán bộ kế cận có sức trẻ, sự hăng hái, nhiệt huyết, nhạy cảm với cái mới và chịu khó học hỏi nên nhanh tiến bộ. Do đó, khéo dùng cán bộ còn thể hiện ở chỗ biết kết hợp hài hòa giữa thế hệ cán bộ lớn tuổi và cán bộ trẻ, lớp cán bộ cũ và cán bộ mới, “hai bên phải tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau, học

lẫn nhau, đoàn kết chặt chẽ với nhau”, đảm bảo sự chuyển giao, bồi dưỡng cán bộ cách mạng cho đời sau.

Bốn là, phải “có gan cất nhắc cán bộ”.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người làm công tác cán bộ phải có gan để bạt, cất nhắc cán bộ, Người coi đây là một nghệ thuật, là khâu trung tâm của công tác cán bộ. Cán bộ nào cũng có mặt mạnh, mặt yếu, nếu bố trí sử dụng đúng sẽ phát huy mặt mạnh của cán bộ, thúc đẩy phong trào và hạn chế được mặt yếu của họ. Có gan cất nhắc cán bộ tức là phải mạnh dạn để bạt, bổ nhiệm cán bộ vào các cương vị cần thiết đáp ứng nhu cầu cách mạng để ra; người cán bộ được cất nhắc có thể còn có điểm yếu, song phải biết được khuyết điểm của họ để sau khi cất nhắc tiếp tục giúp đỡ họ tiến bộ. Có gan cất nhắc là không sợ người cất nhắc sẽ vượt mình.

Hồ Chí Minh cho rằng, cất nhắc cán bộ là một công tác cần kíp, nhưng phải làm cho đúng, “biết rõ cán bộ, mới có thể cất nhắc cán bộ một cách đúng mực”. Có gan cất nhắc cán bộ không có nghĩa là làm nóng vội, làm liều, làm ẩu, càng không vì danh lợi của mình mà cất nhắc cán bộ. Người căn dặn: cất nhắc cán bộ phải vì công tác, vì tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái, “khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy xứng với việc gì.

Người đặc biệt nhấn mạnh, trước khi để bạt, cất nhắc cán bộ phải xem xét, đánh giá phẩm chất đạo đức, năng lực công tác, các mối quan hệ của họ trong quá trình công tác, những ưu, nhược điểm mà để bạt, cất

nhắc họ một cách công tâm, khách quan, “nếu vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục, mà gây nên mối loï thời trong lòng Đảng. Như thế là có tội với Đảng, có tội với đồng bào”.

Thứ năm, phải yêu thương, chăm sóc, bảo vệ cán bộ.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định cán bộ là tài sản vô giá của Đảng, của cách mạng, của dân tộc: “Không phải vài ba tháng, hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt. Nhưng cần phải công tác, tranh đấu, huấn luyện lâu năm mới được. Trái lại, trong lúc tranh đấu, rất dễ mất một người cán bộ. Vì vậy, Đảng phải thương yêu cán bộ”.

Người quan niệm học tập là công việc suốt đời của mỗi người, bất kì cán bộ nào còn làm cách mạng thì còn phải học tập, chỉ có như vậy mới hoàn thành được nhiệm vụ, mới đáp ứng được nhu cầu ngày càng phát triển của sự nghiệp cách mạng. Chính vì thế, “Thương yêu là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm”, Đảng, Nhà nước phải hết lòng chăm lo, tạo điều kiện cho cán bộ không ngừng học tập, không ngừng tiến bộ, trưởng thành.

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn xác định, yêu thương cán bộ là “phải luôn chú ý đến công tác của họ, kiểm thảo họ. Hễ thấy khuyết điểm thì giúp cho họ sửa chữa ngay, để vun trồng cái thói có gan phụ trách, cả gan làm việc của họ”. Người đặc biệt nhấn mạnh “Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm. Chúng ta không sợ có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm”; vì vậy, đối với cán bộ mắc sai lầm, ta quyết không

nên nhận rằng họ muốn như thế mà công kích họ, ngược lại, chúng ta phải giải thích rõ ràng, làm cho họ tự trông thấy sai lầm đấy, phải có thái độ thân thiết, động viên, giúp đỡ họ sửa chữa.

Mặt khác, với Chủ tịch Hồ Chí Minh thương yêu cán bộ là còn phải chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho bản thân cán bộ và gia đình họ, phải “giúp họ giải quyết những vấn đề khó khăn sinh hoạt, ngày thường thì điều

kiện dễ chịu, khi đau ốm được chăm nom, gia đình họ khỏi khổn quẫn”. Với tình yêu thương ấy, cả cuộc đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hết lòng chăm lo giáo dục, rèn luyện cho đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành, trong đó đặc biệt quan tâm đến đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ và cán bộ dân tộc thiểu số.

(còn nữa)

Ban Biên tập

XỨNG ĐÁNG LÀ CÔNG BỘC CỦA NHÂN DÂN

Đồng chí Vũ Việt Tuấn, Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế (Cục Thuế tỉnh) là tấm gương về nêu cao tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân. Hơn 30 năm công tác, đồng chí không ngừng tìm những cách làm mới giúp nâng cao hiệu quả công tác thuế theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Thu thuế phải thu được lòng dân”.

Tham mưu chính sách ưu đãi về thuế đối với các dự án đầu tư là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế (Cục Thuế tỉnh), hàng năm Phòng tiếp nhận 50-60 hồ sơ các dự án đầu tư, trong đó có nhiều dự án FDI lớn. Với vai trò trưởng phòng, đồng chí Tuấn luôn chủ động phối hợp cùng các phòng, ban liên quan nghiên cứu các hồ sơ dự án đầu tư. Trên cơ sở đó tham mưu công tác tổ chức triển khai kịp thời chính sách ưu đãi, miễn giảm thuế cho doanh nghiệp, bảo đảm nhanh chóng, chính xác, đúng quy định pháp luật. Nhiều dự án đầu tư sau khi được hưởng các chính sách ưu đãi đã có mục tiêu và động lực để triển khai sớm hơn kế hoạch đặt ra.



Đồng chí Vũ Việt Tuấn, Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế (Cục Thuế tỉnh)

Dự án Nhà máy điện tử Quảng Yên do Công ty TNHH Điện tử Quảng Yên làm chủ đầu tư chuyên sản xuất tai nghe bluetooth, sản xuất loa cho điện thoại di động với tổng mức đầu tư rất lớn, lên tới gần 1.500 tỷ đồng. Nhận thấy việc đầu tư xây dựng một nhà máy sản xuất linh kiện điện tử tại thị xã Quảng Yên là rất cần thiết và phù hợp với mục tiêu phát triển công nghiệp chế biến, chế tạo của tỉnh, những ngày qua đồng chí Tuấn cùng với tập thể phòng làm việc thêm giờ để rà soát, đối chiếu các quy định của Chính phủ và lấy ý kiến dự thảo của các phòng, ban

liên quan. Hồ sơ đầu tư có vốn lớn, liên quan đến nhiều chính sách, quy định, nên sức ép công việc là rất lớn; nhưng chỉ sau 2 ngày tiếp nhận hồ sơ, Phòng đã nhanh chóng hoàn thiện dự thảo tờ trình để báo cáo tỉnh, giúp cho dự án được tỉnh trao quyết định chủ trương đầu tư trong thời gian sớm nhất.

Đa phần doanh nghiệp cho rằng, việc nêu cao tinh thần trách nhiệm của ngành Thuế để đảm bảo tiến độ để ra đã giúp doanh nghiệp được hưởng đầy đủ các chính sách ưu đãi của Nhà nước, mang lại sự ổn định và cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh. Từ thực tế công tác, đồng chí cùng với các đồng nghiệp đã có nhiều sáng kiến, giúp ngành Thuế Quảng Ninh trở thành điểm sáng trong nước về công tác thu ngân sách.

Năm 2020, để tăng cường công tác quản lý thuế, chống thất thu ngân sách nhà nước một cách toàn diện, đảm bảo sự bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ của người nộp thuế, Phòng Nghiệp vụ - Dự toán - Pháp chế đã tham mưu lãnh đạo Cục Thuế trình UBND tỉnh ban hành 5 kế hoạch quản lý nhà nước, quản lý thuế trong các lĩnh vực: Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, căn hộ du lịch, cho thuê mặt bằng kinh doanh; hoạt động khai thác khoáng sản; hoạt động xây dựng; hoạt động kinh doanh xăng dầu; hoạt động kinh doanh vận tải. Đồng thời, phối hợp với các phòng triển khai các kế hoạch ngay sau khi được UBND tỉnh ban hành. Nhờ đó đảm bảo thu đúng, thu đủ, ngăn chặn kịp thời các hành vi lách thuế, trốn thuế. Kết quả thu từ 5 kế hoạch nêu trên đã đóng góp tích cực vào việc hoàn thành vượt dự toán năm 2020 của tỉnh và những năm tiếp theo.

“Xác định làm cán bộ thuế như người làm dâu trăm họ, là công bộc của dân, vừa phải thu được thuế cho ngân sách nhà nước, nhưng cũng phải hợp lòng dân, tôi càng ý thức hơn về vai trò, trách nhiệm của mình trong công việc. Tôi nghĩ học và làm theo Bác là hãy làm tất cả việc gì đem lại lợi ích tốt cho Nhà nước, doanh nghiệp, người dân trong công việc hằng ngày. Tôi luôn cam kết thực hiện tốt những tiêu chuẩn cần xây và những điều cần chống trong ngành Thuế”- Đồng chí Tuấn chia sẻ.

Trong thực thi công vụ đồng chí luôn tận tụy, hết mình. Ở vai trò Bí thư Chi bộ, đồng chí luôn gương mẫu thực hiện tốt công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị, cùng các đảng viên làm tốt công tác rèn luyện, nâng cao phẩm chất chính trị tư tưởng, trình độ nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ của người đảng viên; tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức đoàn thể hoạt động, tạo động lực thúc đẩy thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của đơn vị và của ngành.

Đồng chí Mai Chiến Thắng, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, nhận xét: Đồng chí Vũ Việt Tuấn là tấm gương điển hình về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đồng chí luôn khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ; không ngừng học tập để nâng cao nghiệp vụ; có thái độ đúng mực, có phẩm chất đạo đức tốt. Đảng bộ Cục Thuế tỉnh tiếp tục nhân rộng những tấm gương điển hình như đồng chí Tuấn để phục vụ người nộp thuế tốt nhất với tuyên ngôn ngành Thuế là “Minh bạch - chuyên nghiệp - liêm chính - đổi mới”.

HOÀNG ANH

Trung tâm Truyền thông tỉnh

CHUẨN BỊ TỐT CÁC ĐIỀU KIỆN CHO CÔNG TÁC BẦU TRƯỞNG THÔN, BẢN, KHU PHỐ NHIỆM KỲ 2022 - 2025

Xác định cuộc bầu trưởng thôn, bản, khu phố (gọi tắt là trưởng thôn) là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao hiệu quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, thời gian qua, các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã và đang tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện thống nhất thời gian bầu cử trưởng thôn đồng bộ với tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhiệm kỳ 2022-2025; theo đó, cùng với toàn tỉnh, huyện Bình Liêu sẽ thực hiện bầu trưởng thôn vào ngày chủ nhật, ngày 05/6/2022.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở và bầu trưởng thôn, bản, khu phố nhiệm kỳ 2022-2025, huyện Bình Liêu đã chỉ đạo các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch triển khai công tác bầu trưởng thôn trên địa bàn. Để đạt được kết quả cao và tạo đồng thuận, phần khởi trong Nhân dân, các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở trên địa bàn huyện đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền rộng rãi trong Nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể về triển khai các công việc: công tác chuẩn bị, quy trình giới thiệu, hiệp thương nhân sự....

Thôn Ngàn Vàng Trên, xã Đồng Tâm có 55 hộ với 100% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số. Những ngày này, để Nhân dân hiểu rõ cuộc bầu cử trưởng thôn, bản, khu phố là sự kiện có ý nghĩa quan trọng nhằm phát huy

quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao hiệu quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và tích cực tham gia đi bầu trưởng thôn; xã Đồng Tâm và Thôn Ngàn Vàng Trên đã chủ động tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh, lồng ghép vào các cuộc họp thôn, tuyên truyền bằng miệng về thời gian bầu trưởng thôn, qua đó giúp bà con Nhân dân nắm được chủ trương của Đảng và Nhà nước, bà con rất tin tưởng và ủng hộ.

Anh Cháu Văn Sinh - Bí thư chi bộ, trưởng thôn Ngàn Vàng Trên, xã Đồng Tâm cho biết: “thời gian qua cấp ủy, chính quyền huyện, xã chỉ đạo sát sao, thường xuyên trao đổi, nắm bắt thông tin, tình hình tư tưởng trong Nhân dân, hiện nay thôn đã tuyên truyền đến toàn thể Nhân dân về ngày bầu trưởng thôn, bản sẽ tổ chức vào ngày 5/6/2022”. Còn anh Cháu Chấn Lãm thôn Ngàn Vàng Trên, xã Đồng Tâm chia sẻ: “bầu trưởng thôn là nhiệm vụ quan trọng đối với tất cả người dân trong thôn, họ chính là những người cán bộ sát dân, gần dân nhất, trực tiếp tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến với Nhân dân và ngược lại, do vậy gia đình tôi sẽ tích cực tham gia để lựa chọn được người có đủ đức, đủ tài lãnh đạo Nhân dân, xây dựng thôn ngày càng phát triển”.

Còn tại xã Hoàn Mô, ngay sau khi có sự chỉ đạo của tỉnh, huyện, Đảng ủy, UBND xã đã tổ chức họp bàn, xây dựng

kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo bầu trưởng thôn nhiệm kỳ 2022 – 2025; với đồng chí Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, các đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UB MTTQ xã làm Phó ban; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, giao trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy trình của các tổ bầu cử để thực hiện theo đúng quy định.

Cuộc bầu cử có ý nghĩa quan trọng nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, nâng cao hiệu quả xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tăng cường sự đoàn kết, đồng thời lựa chọn và bầu ra những người tiêu biểu, có phẩm chất, năng lực, uy tín, đại diện cho cộng đồng dân cư thực hiện công việc tự quản trên địa bàn. Việc lựa chọn, giới thiệu nhân sự đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch, lấy tiêu chuẩn, chất lượng làm trọng tâm. Do đó, huyện Bình Liêu đã chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện rà soát đội ngũ bí thư chi bộ, trưởng thôn hiện nay để xác định rõ và nắm chắc những trường hợp có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, uy tín tiếp tục tái cử;

chủ động nguồn cán bộ bổ sung, thay thế ở những nơi có thay đổi. Đồng thời, chú trọng công tác chính trị tư tưởng, động viên, khích lệ những cán bộ, đảng viên có khả năng tham gia gánh vác công việc chung của địa phương, kết hợp với phân công của tổ chức đảng.

Đến nay, 7/7 xã, thị trấn trên địa bàn huyện Bình Liêu đã tích cực triển khai những nội dung chỉ đạo của tỉnh, huyện trên tinh thần phải hoàn thành công tác bầu cử trưởng thôn trong ngày 5/6/2022. Các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã và đang tổ chức rà soát, rà soát, chỉ đạo triển khai các bước trong công tác bầu cử theo đúng quy trình, dân chủ, công khai, minh bạch, đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đoàn kết, thống nhất và sự đồng thuận ủng hộ, tạo niềm tin, phấn khởi của Nhân dân, lựa chọn những người có uy tín, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị, có năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ ở cơ sở để bầu vào chức danh trưởng thôn nhiệm kỳ 2022 - 2025.

HOÀNG GÁI

Trung tâm TT & VH huyện Bình Liêu



Thôn Ngàn Vàng Trên, xã Đông Tâm (huyện Bình Liêu) giơ tay biểu quyết thống nhất nhân sự cho bầu trưởng thôn vào ngày 5-6-2022

TP HẠ LONG:

HƯỚNG ĐẾN CHUYỂN ĐỔI SỐ TOÀN DIỆN

Với mục tiêu xây dựng nền hành chính ngày càng hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, năng động, công khai, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, thời gian qua, TP Hạ Long đã nỗ lực khắc phục những tồn tại trong công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC). Đồng thời, đổi mới các khâu tiếp nhận, giải quyết TTHC trên cơ sở phân cấp, phân quyền triệt để, đảm bảo quy định của pháp luật.

Là đơn vị đầu mối tiếp nhận, giải quyết tất cả TTHC trên địa bàn thành phố, Trung tâm Hành chính công TP Hạ Long luôn đặt ra mục tiêu nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ hành chính, đảm bảo công khai, minh bạch, rõ ràng, tạo thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch. Trung tâm luôn chú trọng công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số theo hướng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong giải quyết TTHC; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của chuyển đổi số, lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm thước đo, hướng đến tiến trình chuyển đổi số toàn diện.

Trung tâm đã đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, như: Số hoá điện tử các hồ sơ TTHC, 100% TTHC thực hiện tại Trung tâm được thiết lập quy trình điện tử trên hệ thống thông tin một cửa điện tử, bảo đảm việc giải quyết TTHC của các đơn vị được thực hiện công khai, minh bạch trên môi trường mạng. Ngoài

ra, Trung tâm sử dụng chữ ký số cho tất cả cán bộ chuyên trách trong quy trình xử lý văn bản khép kín hệ thống quản lý văn bản; đẩy mạnh việc thực hiện thu phí qua hình thức Banking và thẻ POSS góp phần đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước và thực hiện thành công cải cách hành chính, hướng tới Chính phủ số.

Hiện nay, thành phố thực hiện phần mềm kế toán cho tất cả các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp, phường, xã; phần mềm quản lý hộ tịch, phần mềm một cửa điện tử tại Trung tâm Hành chính công thành phố. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố đã triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản, để điều hành, trao đổi giao việc, xử lý chuyên môn, nghiệp vụ; 100% các cơ quan, đơn vị có TTHC sử dụng phần mềm một cửa điện tử để giải quyết hồ sơ của công dân tại Trung tâm Hành chính công và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã; 100% các cơ quan, đơn vị sử dụng chứng thư số tổ chức trong trao đổi văn bản điện tử...

Đặc biệt, nhằm chuẩn hóa các quy trình giải quyết TTHC, từ tháng 3/2022 TP Hạ Long đã triển khai phần mềm ISO điện tử theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động các cơ quan hành chính nhà nước. Đến nay, việc áp dụng bước đầu mang lại những hiệu quả, tiện ích thiết thực. TP Hạ Long triển khai phần mềm ISO điện tử theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

bước đầu mang lại những hiệu quả rõ rệt.

Trước đây, quy trình giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 được lưu thành các tập tài liệu, mỗi khi có yêu cầu tra soát hay chỉnh sửa quy trình một TTHC thì việc tìm kiếm, ký xác nhận thay đổi mất rất nhiều thời gian. Sau khi TP Hạ Long số hóa các quy trình giải quyết TTHC theo tiêu chuẩn ISO trên hệ thống điện tử đã tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ, khắc phục được các nhược điểm của việc quản lý thủ công trước đây. Hiện 278 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của TP Hạ Long, 118 TTHC của 33 xã, phường trên địa bàn thành phố đã được áp dụng trên phần mềm ISO điện tử với quy trình công việc được thống nhất, chuẩn hóa, không phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của những người tham gia vào quy trình, qua đó nâng cao sự minh bạch trong giải quyết TTHC.

Bên cạnh đó, thực hiện cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, thành phố đã ban hành quyết định quy định về chức năng, nhiệm vụ của 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Trên cơ sở đó, các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp bám sát quy định để tham mưu triển khai thực hiện đúng chức năng. Đồng thời, thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc và tham mưu ban hành mới các quy định theo hướng rõ trách nhiệm của người đứng đầu. Thành phố cũng đặc biệt



Cán bộ Trung tâm Hành chính công TP Hạ Long hướng dẫn công dân nộp hồ sơ trực tuyến trên cổng Dịch vụ công đối với thủ tục chuyển nhượng và chuyển mục đích sử dụng đất.

quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) với số lượng phù hợp, chất lượng ngày càng nâng cao, cơ cấu hợp lý, có trình độ chuyên môn, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm, không ngừng đổi mới, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu.

Hàng năm, thành phố đều xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo yêu cầu vị trí công tác (về kiến thức, kỹ năng hành chính và thái độ hành vi ứng xử). Việc tuyển dụng đội ngũ gắn với tinh giản biên chế và chuyển đổi vị trí công tác theo hướng đổi mới về chất, thay thế những người không đáp ứng được yêu cầu thực thi công vụ trong nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại. Thành phố cũng xây dựng tiêu chí, quy trình đánh giá cán bộ công chức và chất lượng hoàn thành nhiệm vụ cụ thể, thống nhất, khoa học, khách quan nhằm động viên, khuyến khích, phát huy tối đa khả năng cống hiến, bộc lộ tiềm năng và góp phần cải thiện môi trường làm việc...

NGUYỄN THANH
Trung tâm Truyền thông tỉnh

HIỆU QUẢ CÁC MÔ HÌNH CHI HỘI, TỔ HỘI NGHỀ NGHIỆP CỦA NÔNG DÂN THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HNDTW ngày 5/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa VII) về “Đẩy mạnh xây dựng chi Hội Nông dân nghề nghiệp, tổ Hội Nông dân nghề nghiệp”, cũng như sự chỉ đạo của Hội Nông dân (HND) tỉnh và cấp ủy địa phương, HND thị xã Quảng Yên đã đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ này. Đến nay, nhiều mô hình chi hội, tổ hội nghề nghiệp gắn với đặc thù từng lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của từng xã, phường trên địa bàn thị xã, đã đi vào ổn định và mang lại hiệu quả kinh tế, tăng thu nhập cho hội viên nông dân.

Được thành lập từ tháng 10 năm 2020, Tổ hội “Làm vườn” xã Tiên An đã thu hút tập hợp các hội viên làm vườn trên địa bàn, mà chủ yếu là các hộ nông dân trồng na thương phẩm. Tổ hội do HND xã Tiên An tổ chức, quản lý và chỉ đạo. Đến nay, gần 2 năm thành lập và đi vào hoạt động, Tổ hội đã cho thấy những hiệu quả. Ông Vũ Tất Đạt, thôn Vườn Chay một thành viên của Tổ hội làm vườn xã Tiên An chia sẻ: “Gia đình tôi đã có truyền thống trồng na hơn 30 năm nay; từ lâu tôi cũng muốn được gắn kết với các hộ khác cùng nghề. Nên khi HND xã thành lập Tổ hội làm vườn, tôi đăng ký tham gia tự nguyện ngay từ đầu. Tham gia Tổ hội, tôi cũng như các thành viên khác có cơ hội, có nơi sinh hoạt để cùng nhau trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm và tập huấn kiến thức trồng na. Tôi thấy Tổ hội đúng là một mô hình hay, phù hợp”.

Trao đổi với chúng tôi về hiệu quả của Tổ hội làm vườn, bà Bùi Thị Huyền - Chủ tịch HND xã Tiên An, cho biết: “Thực hiện sự chỉ đạo của HND thị xã, xã Tiên

An chúng tôi đã tiên phong, chủ động triển khai việc thành lập Tổ hội nghề nghiệp, với mục tiêu hướng đến những hội viên cùng chung mục đích, chung ngành nghề; mà cụ thể ở đây là Tổ hội làm vườn chúng tôi có 18 thành viên. Các thành viên đều tích cực tham gia sinh hoạt đúng lịch và được tạo điều kiện thuận lợi để hỗ trợ kĩ thuật, vốn, giống tạo điều kiện cho nông dân trong sản xuất, đưa sản phẩm na bỏ của nông dân mang tính ổn định và lâu dài, đảm bảo an toàn thực phẩm cho cộng đồng và bảo vệ môi trường”.

Hướng tới thành lập Tổ, hội nghề nghiệp để xây dựng mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, góp phần phát triển nông nghiệp bền vững, HND thị xã đã chỉ đạo các cơ sở hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thành lập các chi hội, tổ hội nghề nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương.

Tính đến nay, các cấp HND thị xã đã thành lập được 10 Tổ hội, Chi hội nghề nghiệp ở nhiều lĩnh vực sản xuất như: nuôi trồng thủy sản, trồng hoa cây cảnh, khai thác thủy sản, chăn nuôi, làm vườn - trồng cây... Với mỗi chi, tổ hội nghề nghiệp có 10 đến 35 thành viên. Các chi, tổ hội nghề nghiệp đều xây dựng được quy chế hoạt động với sự thống nhất của đa số thành viên. Nội dung sinh hoạt tập trung tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho hội viên nông dân về hoạt động của mô hình chi, tổ hội mới; chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, kinh doanh; hướng dẫn cách thức làm dự án, thủ tục vay vốn, quản lý và sử dụng hiệu quả vốn vay... Cùng với đó, HND các cấp còn chủ động hướng dẫn chi hội, tổ

hội nghề nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất; phối hợp tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất; trang bị kiến thức về sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thị trường; giới thiệu và tổ chức tham quan, học tập các mô hình sản xuất có hiệu quả; xây dựng quỹ Hội và quỹ sản xuất.

Các chi, tổ hội nghề nghiệp được thành lập theo tiêu chí “5 cùng” (Cùng lĩnh vực lao động, cùng ngành nghề sản xuất, cùng mối quan tâm, cùng có sự chia sẻ trách nhiệm và cùng hưởng lợi); tạo môi trường thuận lợi để người nông dân có chung lợi ích và trách nhiệm được trao đổi kinh nghiệm, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chia sẻ thông tin giá cả thị trường... Đồng chí Nguyễn Thị Vịnh - Chủ tịch HND thị xã cho biết: “Sự thành lập, hình thành của các chi hội, tổ hội nghề nghiệp là xu hướng đòi hỏi của thị trường hiện nay. Đây là một mô hình để kết hợp các nông dân có cùng sở thích, trình độ canh tác để kiểm soát đầu vào, đầu ra của sản phẩm. Từ đó, tranh thủ được sự hỗ trợ của cấp ủy, chính quyền địa phương, các cấp HND và nhất là sự giúp đỡ của Ngân hàng về cơ chế chính sách vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất. Đây cũng là điều kiện góp phần để các địa phương xây dựng được các vùng chuyên canh hàng hóa tập trung để tiếp cận thị trường dễ dàng hơn. Đồng thời, đây cũng là một mô hình phù hợp xu thế hiện nay, hướng tới mô hình chuyển đổi số.”

Được biết, năm 2022, HND thị xã đặt ra mục tiêu thành lập 19 mô hình Tổ hội, chi hội nghề nghiệp, tức là ít nhất 19 HND phường, xã đều có Tổ hội, chi hội nghề nghiệp. Để xây dựng được các mô hình liên kết sản xuất nông nghiệp giúp người nông dân liên kết, hợp tác trong sản xuất, kinh doanh, bước đầu



Tổ hội làm vườn xã Tiên An thu hút 18 hộ hội viên nông dân trồng Na bờ trên địa bàn tham gia sinh hoạt

hình thành cho hội viên tư duy sản xuất theo chuỗi giá trị. Qua đó đã góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, giúp hội viên nông dân mở rộng quy mô sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị sản phẩm, đặc biệt là xây dựng những sản phẩm nông sản có thương hiệu, sản phẩm OCOP địa phương. Mới đây, HND thị xã đã phối hợp với Bưu điện thị xã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn liên kết chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp. Qua đó giúp người nông dân cũng như thành viên của chi hội, tổ hội nghề nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, giao dịch trên sàn thương điện tử, từng bước áp dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh nông sản.

Với hiệu quả bước đầu của mô hình chi, tổ hội nghề nghiệp, trong thời gian tới HND thị xã sẽ đẩy mạnh chuyển đổi, thành lập các chi, tổ hội nghề nghiệp trên địa bàn với số lượng nhiều hơn, chất lượng hiệu quả mang lại thiết thực hơn cho hội viên nông dân, thúc đẩy liên kết, phát triển sản xuất hàng hóa tại các địa phương. Đồng thời, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt chi, tổ hội ở cơ sở, xây dựng tổ chức HND ngày càng vững mạnh.

THÙY DƯƠNG

Trung tâm TT&VH thị xã Quảng Yên

MỘT SỐ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ LẦN THỨ 7, BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA X VỀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG DÂN, NÔNG THÔN

Một số kết quả nổi bật: Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết, nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, toàn diện trong cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cải thiện rõ rệt đời sống nông dân và người dân nông thôn. Nhiều chỉ tiêu Nghị quyết đề ra đến năm 2020 đã đạt và vượt như: Thu nhập của người dân nông thôn tăng gấp 4,5 lần so với năm 2008 (chỉ tiêu là 2,5 lần), số xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 62,4% (chỉ tiêu là khoảng 50%), tỷ lệ hộ nghèo ở khu vực nông thôn giảm bình quân 1,21%/năm (chỉ tiêu là giảm từ 1-1,5%). Nông nghiệp được cơ cấu theo hướng hiện đại, duy trì và phát triển theo hướng toàn diện cả về quy mô và trình độ sản xuất, chất lượng tăng trưởng, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia; quy mô xuất khẩu nông sản tăng mạnh; công nghiệp và dịch vụ ở nông thôn phát triển nhanh; cơ cấu kinh tế, cơ cấu nông thôn chuyển đổi tích cực; nông thôn đổi mới, khang trang, văn minh hơn, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, điều kiện sinh sống của phần lớn người dân nông thôn được cải thiện rõ rệt; thu nhập, đời sống vật chất, tinh thần, năng lực làm chủ của người dân được nâng cao; tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông

nghiệp, nông thôn tiếp tục đổi mới, phù hợp với kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa và tiến trình hội nhập quốc tế; hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ được triển khai hiệu quả hơn; cơ chế, chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn ngày càng được hoàn thiện; năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp được nâng cao, công tác lãnh đạo của Đảng có nhiều đổi mới...

Hạn chế, yếu kém: Nông nghiệp chưa phát triển bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm, sản xuất chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ; chất lượng, hiệu quả, năng suất lao động chưa cao; xây dựng nông thôn mới còn nặng về đầu tư cơ sở hạ tầng, chưa chú ý đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo sinh kế, việc làm cho người dân; thu nhập phần lớn nông dân còn thấp, chênh lệch giữa thành thị với các vùng, miền còn lớn; một số chỉ tiêu không đạt, như: tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành nông nghiệp giai đoạn 2008 - 2020 đạt 3,01%/năm (chỉ tiêu là 3,5 - 4%/năm); tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt 44,5% (chỉ tiêu là trên 50%); lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội là 33,1% (chỉ tiêu là 30%)...

Nhiệm vụ, giải pháp thời gian tới: Nâng cao vai trò, vị thế làm chủ, cải

thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và người dân nông thôn; phát huy dân chủ, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của nông dân và người dân nông thôn; phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng; đổi mới mạnh mẽ, đột phá trong tổ chức sản xuất; phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn; xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, vì lợi ích của người dân; hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất,

tạo điều kiện thu hút mọi nguồn lực xã hội, nhất là về đất đai, đầu tư, tín dụng, khoa học - công nghệ; tạo đột phá trong ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nguồn nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn; tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và khoa học - công nghệ; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp ở nông thôn...

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XI

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, các quan điểm và định hướng đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai đưa ra trong Nghị quyết cơ bản đã được thể chế hóa tại Hiến pháp năm 2013, Luật

Đất đai năm 2013, các luật liên quan và các văn bản quy định chi tiết thi hành. Kết quả thể chế hóa Nghị quyết đã từng bước tạo hành lang pháp lý cho việc quản lý và sử dụng đất hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả hơn. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được thực hiện theo hướng tiếp cận tổng hợp, liên ngành và trở thành công cụ quan trọng để Nhà nước thống nhất quản lý, phân bổ và sử dụng đất đai. Chính sách giao đất, cho thuê

đất đã từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; góp phần giải quyết các vấn đề xã hội, tạo sự bình đẳng hơn giữa các chủ thể sử dụng đất; bước đầu khắc phục được tình trạng giao đất, cho thuê đất tràn lan. Việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc được quan tâm. Lợi ích của các bên liên quan trong chính sách thu hồi đất, bồi thường, tái định cư từng bước được hài hòa hơn. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất được bảo đảm và phát huy, nhất là trong sử dụng đất nông nghiệp. Cải cách hành chính trong lĩnh vực đất đai được coi trọng. Chính sách tài chính về đất đai từng bước được hoàn thiện, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và vi phạm pháp luật về đất đai có nhiều chuyển biến tích cực. Quản lý nhà nước về đất đai được phân cấp. Nguồn lực đất đai được sử dụng có hiệu quả hơn cho phát triển bền vững kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh...

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế: Trong một số trường hợp, chính sách, pháp luật về đất đai chưa theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của thực tiễn. Việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có sử dụng đất chưa bảo đảm tính tổng thể, hệ thống và đồng bộ. Chất

lượng quy hoạch chưa cao, chưa có tầm nhìn dài hạn, chưa đáp ứng nhu cầu phát triển. Công tác giao đất, cho thuê đất ở một số nơi còn nhiều bất cập, sai phạm. Chưa có cơ chế hữu hiệu để xử lý các dự án chậm hoặc không đưa đất vào sử dụng. Thị trường bất động sản, trong đó có thị trường quyền sử dụng đất phát triển chưa ổn định, thiếu minh bạch, chưa bền vững; thị trường quyền sử dụng đất nông nghiệp chậm phát triển. Hệ thống tổ chức bộ máy, quản lý nhà nước về đất đai chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, thiếu ổn định và chưa được đầu tư tăng cường; năng lực quản lý nhà nước về đất đai chưa đáp ứng được yêu cầu. Đất đai vẫn chưa được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững...

Trong thời gian tới, để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao, cần tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế; chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất đai; tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về quản lý và sử dụng đất đai trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tập trung giải quyết về cơ bản những tồn tại, vướng mắc kéo dài liên quan đến quản lý và sử dụng đất; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân trong quản lý và sử dụng đất.

MỘT SỐ DỰ BÁO VỀ TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VIỆT NAM TRONG NĂM 2022

Từ đầu năm 2022 đến nay, công tác phòng, chống dịch COVID-19 của nước ta tiếp tục được triển khai quyết liệt và đồng bộ, trạng thái “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc khôi phục nhiều hoạt động kinh tế. Tăng trưởng kinh tế có nhiều tín hiệu tích cực. GDP quý I/2022 ước tăng 5,03% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn so với mức tăng 4,72% của quý I/2021. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam tiếp tục duy trì tăng trưởng. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước 67,37 tỷ USD, tăng 24% so với cùng kỳ năm trước. Tác động của dịch bệnh COVID-19 ngày càng hạn chế khi số ca nhiễm có xu hướng giảm nhanh, các hoạt động kinh doanh cơ bản được khôi phục hoàn toàn, thu nhập của người dân có xu hướng được cải thiện...

Tuy nhiên, theo dự báo của các chuyên gia, kinh tế thế giới trong năm 2022 chưa thực sự thoát khỏi khó khăn, quá trình phục hồi không vững chắc và còn chứa đựng nhiều rủi ro. Đặc biệt, diễn biến cuộc xung đột Nga - Ukraine tác động không những đến các đối tác kinh tế thương mại lớn của Việt Nam mà còn làm thị trường hàng hóa, năng lượng, tài chính - tiền tệ thế giới bất ổn, làm tăng giá và mặt bằng lạm phát toàn cầu... Trước tình hình đó,

Ngân hàng Thế giới (World Bank) (tháng 4/2022) dự báo, tăng trưởng kinh tế của Việt Nam đạt khoảng 5,3% trong năm 2022 ở kịch bản cơ sở (và 4% trong kịch bản xấu hơn), giảm 0,2 điểm % so với hồi đầu năm và thấp hơn nhiều so với mức 6,5% được đưa ra tháng 10/2021, do những lo ngại về ảnh hưởng của căng thẳng xung đột giữa Nga - Ukraine dẫn đến gia tăng chi phí đầu vào nguyên nhiên liệu. Trong khi Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) (tháng 4/2022) dự báo tăng trưởng GDP Việt Nam đạt 6,5% trong năm 2022, sự phục hồi có thể đạt được nhờ tỷ lệ tiêm chủng COVID-19 cao, chuyển hướng tiếp cận linh hoạt hơn trong kiểm soát dịch bệnh, thương mại tiếp tục mở rộng và chương trình phục hồi và phát triển kinh tế của Chính phủ. Tính đến những áp lực trong bối cảnh thiếu hụt nhiên liệu toàn cầu, Tập đoàn Ngân hàng Hồng Kông và Thượng Hải (HSBC) (tháng 4/2022) cũng đã giảm dự báo tăng trưởng năm 2022 của Việt Nam xuống 6,2% (so với mức dự báo trước đây là 6,5%).

Trên cơ sở đánh giá các yếu tố ảnh hưởng, Trung tâm Thông tin và Dự báo kinh tế - xã hội quốc gia (NCIF), Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra 3 kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022 kèm theo các giả định, cụ thể như sau:

Kịch bản trung bình: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 6,7%.

Đây là kịch bản nhiều khả năng xảy ra nhất hiện nay, với giả thiết tình hình kinh tế thế giới và việc kiểm soát đại dịch tiếp tục được cải thiện. Một số nền kinh tế lớn, đối tác đầu tư và thương mại lớn của Việt Nam như Mỹ, EU, Nhật Bản giữ được đà phục hồi (tăng trưởng của Mỹ giả định đạt 3 - 3,5%; tăng trưởng của Trung Quốc sẽ phục hồi trở lại với giả định tăng trưởng ở mức trên 5%). Trong nước, tình hình dần trở lại ổn định, không phát sinh những ổ dịch lớn làm gián đoạn sản xuất và giãn cách xã hội diện rộng làm ảnh hưởng đến cuộc sống người dân. Chương trình triển khai gói hỗ trợ phục hồi kinh tế với mục tiêu tiếp tục chia sẻ khó khăn với người dân, hỗ trợ doanh nghiệp duy trì, ổn định sản xuất, kinh doanh, tạo thêm dư địa cho phát triển mạnh mẽ, bền vững hơn có tác động tích cực ngay đến nền kinh tế trong năm 2022. Theo tính toán của NCIF, thực hiện hiệu quả gói hỗ trợ này có thể làm tăng GDP lên 0,68 điểm% (so với kịch bản không thực hiện gói hỗ trợ). Có thể nói, đây sẽ là yếu tố quan trọng nhất tác động đến kết quả thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2022.

Kịch bản cao: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 7,2%. Kịch bản này có thể xảy ra trong điều kiện kinh tế thế giới phục hồi nhanh khi dịch bệnh trên thế giới hoàn toàn được khống chế. Tăng trưởng kinh tế Mỹ sẽ đạt trên 3,5%. Ở kịch bản này,

kinh tế Trung Quốc có thể đạt mức tăng trưởng 6%. Các hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trở lại quỹ đạo bình thường ngay trong năm 2022. Việt Nam tận dụng tốt được những lợi thế từ các hiệp định thương mại, đặc biệt là FTAs thế hệ mới, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đạt hiệu quả cao làm khơi thông hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư và kinh doanh trong nước sẽ khởi sắc trở lại. Chương trình hồi phục nền kinh tế của chính phủ cũng như một số động lực kinh tế khác như hội nhập quốc tế hay phát huy như tiềm năng từ kinh tế số có tác động tích cực ngay trong năm 2022.

Kịch bản thấp: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khoảng 6,2%.

Đây là kịch bản có thể xảy ra trong trường hợp dịch COVID-19 tiếp tục có những diễn biến phức tạp. Những biến chủng mới được tạo ra đe dọa đà hồi phục kinh tế, ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh và của người dân; làm biến động giá cả, tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu, đặc biệt là các đối tác đầu tư, thương mại lớn của Việt Nam; tiếp tục gây khó khăn cho cuộc sống người dân và sự phục hồi sản xuất của doanh nghiệp trong nước. Chương trình hồi phục kinh tế, cũng như các động lực tăng trưởng khác không thể phát huy hiệu quả ngay trong năm 2022. Nguồn lực trong nước tập trung vào mục tiêu an toàn và đập dịch hơn là mục tiêu phục hồi và phát triển kinh tế.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH THAM DỰ HỘI NGHỊ CẤP CAO ĐẶC BIỆT ASEAN - HOA KỲ, THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI HOA KỲ VÀ LIÊN HỢP QUỐC

Nhận lời mời của Tổng thống Hợp chủng quốc Hoa Kỳ Joseph Robinette Biden Jr., Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cùng lãnh đạo các nước ASEAN dự Hội nghị Cấp cao đặc biệt (CCĐB) ASEAN - Hoa Kỳ nhân Kỷ niệm 45 năm thiết lập quan hệ và dẫn đầu Đoàn đại biểu Việt Nam thăm, làm việc tại Hoa Kỳ và Liên hợp quốc từ ngày 11 - 17/5/2022.

Đây là hoạt động đối ngoại đầu tiên của ASEAN diễn ra bên ngoài lãnh thổ ASEAN kể từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát, cũng là chuyến thăm đầu tiên của Thủ tướng Phạm Minh Chính tới Hoa Kỳ kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Tại Hội nghị CCĐB ASEAN - Hoa Kỳ, lãnh đạo Hoa Kỳ đã công bố nhiều đề xuất, sáng kiến hợp tác với ASEAN. Hoa Kỳ sẽ đầu tư 40 triệu USD tài trợ phát triển cơ sở hạ tầng năng lượng sạch, dành 60 triệu USD tăng cường hợp tác biển, 150 triệu USD để triển khai sáng kiến Tương lai Y tế ASEAN - Hoa Kỳ, hỗ trợ ASEAN nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển cơ sở hạ tầng và 70 triệu USD cho các chương trình giáo dục, giao lưu nhân dân... Lãnh đạo ASEAN cảm ơn Hoa Kỳ đã hỗ trợ ứng phó COVID-19, giúp nâng cao năng lực ứng phó dịch bệnh, cung ứng vaccine và gần đây thành lập Văn phòng khu vực Đông

Nam Á Trung tâm Kiểm soát và Phòng chống Dịch bệnh (CDC) Hoa Kỳ tại Hà Nội. Các nước ASEAN mong muốn Hoa Kỳ tiếp tục ủng hộ các sáng kiến phòng chống đại dịch của ASEAN.

ASEAN và Hoa Kỳ khẳng định phối hợp chặt chẽ đóng góp duy trì hòa bình, an ninh, ổn định ở khu vực, trong đó có an ninh, an toàn và tự do hàng hải và hàng không ở biển Đông. Hoa Kỳ khẳng định ủng hộ lập trường của ASEAN về biển Đông, hoan nghênh ASEAN thúc đẩy hợp tác, đối thoại và xây dựng lòng tin ở khu vực, nỗ lực xây dựng Bộ Quy tắc Ứng xử COC hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế, UNCLOS 1982.

Về tình hình Myanmar, các nước kêu gọi kiểm chế, giảm căng thẳng, bạo lực, bảo đảm an toàn cho người dân, phát huy tinh thần trách nhiệm, thực hiện đầy đủ Đồng thuận 5 điểm của ASEAN, đồng thời hoan nghênh nỗ lực của Chủ tịch ASEAN hỗ trợ Myanmar sớm ổn định tình hình, tìm giải pháp bền vững cho các vấn đề hiện nay. Trao đổi về tình hình Ukraine, các bên kêu gọi kiểm chế, duy trì các nỗ lực đối thoại tìm giải pháp lâu dài trên cơ sở phù hợp với luật pháp quốc tế và tính đến lợi ích chính đáng của các bên, đồng thời bảo đảm an toàn cho dân thường. Các nước nhấn mạnh tuân thủ các nguyên tắc cơ bản của Hiến

chương Liên Hợp quốc và luật pháp quốc tế, giải quyết hòa bình bất đồng, tranh chấp.

Kết thúc Hội nghị, lãnh đạo các nước thông qua tuyên bố tầm nhìn chung phản ánh những kết quả đạt được trong 45 năm qua và đề ra định hướng tương lai. Trong đó, các nước cam kết thiết lập Quan hệ Đối tác Chiến lược Toàn diện ASEAN - Hoa Kỳ có ý nghĩa thực chất, hiệu quả và cùng có lợi tại Hội nghị Cấp cao ASEAN - Hoa Kỳ lần thứ 10 vào tháng 11/2022.

Trong khuôn khổ chuyến thăm và làm việc tại Hoa Kỳ, Liên hợp quốc, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã có các cuộc gặp, tiếp xúc với lãnh đạo Liên hợp quốc và các tổ chức quốc tế cũng như có các hoạt động tiếp xúc, gặp gỡ với lãnh đạo Chính quyền, Quốc hội, bạn bè, doanh nghiệp, chuyên gia, học giả Hoa Kỳ. Đặc biệt, phát biểu tại Viện nghiên cứu Chiến lược quốc tế Hoa Kỳ (CSIS) với tựa đề “Chân thành, lòng tin và trách nhiệm, vì một thế giới tốt đẹp hơn”, Thủ tướng Phạm Minh Chính truyền đi thông điệp quan trọng về chủ trương, lập trường, quan điểm của Việt Nam về một thế giới tốt đẹp hơn được xây dựng trên nền tảng của “sự chân thành, lòng tin và trách nhiệm”; nhấn mạnh “Việt Nam không chọn bên mà chọn chính nghĩa, sự công bằng, công lý và lẽ phải trên cơ sở các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc; bình đẳng, tất cả cùng có lợi, tất cả cùng chiến thắng” trong quan hệ với các nước. Về vấn đề Ukraine, Thủ tướng

nhấn mạnh Việt Nam ủng hộ và sẵn sàng tham gia các nỗ lực và sáng kiến của cộng đồng quốc tế để tạo điều kiện cho đối thoại giữa các bên tìm ra giải pháp lâu dài và khẳng định lập trường nhất quán của Việt Nam là tôn trọng Hiến chương Liên hợp quốc, độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và giải quyết mọi tranh chấp thông qua các biện pháp hòa bình mà không sử dụng vũ lực hay đe dọa vũ lực. Thủ tướng nhấn mạnh nguyên tắc này cũng là quan điểm, lập trường của Việt Nam trong giải quyết các tranh chấp tại khu vực biển Đông. Về quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ, Thủ tướng đánh giá cao thành tựu hai nước đạt được trong 30 năm qua; xác định ba lĩnh vực phát triển song phương cần tăng cường trong tương lai gồm tăng trưởng xanh, chuyển đổi kỹ thuật số và đa dạng hóa nguồn cung. Đồng thời, bày tỏ “tin tưởng rằng quan hệ đối tác toàn diện Việt Nam - Hoa Kỳ lên tầm cao mới, thực chất, hiệu quả hơn trong thời gian tới”.

Chuyến công tác của Thủ tướng Phạm Minh Chính và Đoàn đại biểu Việt Nam một lần nữa khẳng định quan điểm nhất quán của Việt Nam trong thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi.

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG QUỐC TRÊN BIỂN ĐÔNG THỜI GIAN GẦN ĐÂY

Tình hình Biển Đông tiếp tục tiềm ẩn những nhân tố phức tạp, khó lường. Trong bối cảnh cạnh tranh chiến lược nước lớn đang diễn ra ngày càng gay gắt, toàn diện và dự báo sẽ ngày càng quyết liệt ở châu Á - Thái Bình Dương, thời gian gần đây, Trung Quốc tiếp tục có những động thái khẳng định chủ quyền, gây quan ngại cho các nước trong khu vực.

Trung Quốc tiếp tục tăng cường hiện diện thông qua tập trận quân sự và một số hoạt động khác trên thực địa. Riêng trong tháng 3/2022, Trung Quốc đã tiến hành 03 cuộc tập trận tại Biển Đông. Sau hàng loạt động thái tăng cường sức mạnh không quân ở Biển Đông, Trung Quốc tiếp tục thêm bước mới khi điều động chiến đấu cơ thế hệ 5 tầng hình J-20 tới khu vực biển này. Giám đốc chương trình AMTI - Trung tâm nghiên cứu chiến lược và quốc tế (CSIS, Mỹ) Greg Poling đánh giá việc điều động chiến đấu cơ J-20 tham gia huấn luyện và tuần tra trên Biển Đông từ các căn cứ ở miền Nam Trung Quốc là một diễn biến quan trọng. J-20 là chiến đấu cơ thế hệ 5 tầng hình nên về nguyên tắc thì chiếm ưu thế hơn các dòng chiến đấu cơ thế hệ 4 mà các nước khác ở khu vực Biển Đông đang sử dụng.

Trung Quốc cũng thúc đẩy quân sự hóa đảo nhân tạo phi pháp ở Biển Đông nhằm phục vụ chiến

thuật vùng xám, tăng kiểm soát mà không cần dùng vũ lực. Đô đốc John Aquilino, chỉ huy Bộ tư lệnh Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương của Mỹ nhận định, Trung Quốc đã "hoàn tất quân sự hóa" ít nhất ba thực thể trên Biển Đông, gồm đá Vành Khăn, đá Subi và đá ChũThập thuộc quần đảo Trường Sa (thuộc chủ quyền của Việt Nam). Ngày 07/4/2022, Phó Phát ngôn viên Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh, Việt Nam có đầy đủ căn cứ pháp lý và bằng chứng lịch sử để khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, phù hợp với luật pháp quốc tế. Đồng thời, yêu cầu Trung Quốc tôn trọng chủ quyền của Việt Nam, chấm dứt việc quân sự hóa, không có hành động gây căng thẳng ở khu vực, duy trì điều kiện thuận lợi, tiếp tục nỗ lực cùng ASEAN thúc đẩy đàm phán, sớm hoàn thành Bộ Quy tắc Ứng xử trên Biển Đông (COC) thực chất, hiệu quả, phù hợp với luật pháp quốc tế và UNCLOS 1982.

Gần đây nhất, các thành phố, huyện trực thuộc tỉnh Hải Nam, Quảng Đông và Quảng Tây, Trung Quốc lần lượt ban hành lệnh cấm đánh bắt cá trong hơn 3 tháng tại Biển Đông, trong đó có vùng biển của Việt Nam. Người Phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam (29/4) nêu rõ, lập trường nhất quán của Việt Nam, theo đó một phần phạm vi của lệnh

cấm đánh bắt cá đã vi phạm chủ quyền của Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa, quyền chủ quyền và quyền tài phán của Việt Nam được xác định theo Công ước của Liên Hợp quốc về Luật Biển năm 1982, Hiệp định phân định Vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc ký năm 2000. Đây được coi là một trong những hoạt động nhằm triển khai Chiến thuật vùng xám phục vụ mục tiêu của Trung Quốc là gia tăng kiểm soát tại Biển Đông mà không phải dùng lực lượng quân sự chính quy, nhưng đồng thời không để tình hình vượt ngưỡng thành xung đột vũ trang mất kiểm soát.

Trước các động thái trên của Trung Quốc, lãnh đạo các nước và cộng đồng quốc tế đã gia tăng các cam kết nhằm duy trì hòa bình và ổn định ở khu vực Biển Đông; chỉ trích các hoạt động của Trung Quốc. Trong các cuộc hội đàm giữa Thủ tướng Nhật Bản với Thủ tướng Đức (28/4) và Tổng thống Indonesia (30/4), các bên phản đối bất kỳ nỗ lực đơn phương nào nhằm thay đổi hiện trạng Biển Đông và biển Hoa Đông trái luật pháp quốc tế; cam kết hợp tác hiện thực hóa khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do và rộng mở dựa trên luật lệ; ủng hộ xây dựng một COC toàn diện và có tính ràng buộc. Thủ tướng Ấn Độ và Thủ tướng Đức (02/5) nhấn mạnh, tầm quan trọng của thương mại không bị cản trở và tự do hàng hải phù hợp với luật pháp quốc tế ở tất cả các vùng biển, bao gồm cả

Biển Đông và Ấn Độ Dương; cam kết hợp tác thúc đẩy khu vực Ấn Độ Dương - Thái Bình Dương tự do, rộng mở và thống nhất; ủng hộ vai trò của ASEAN trong cấu trúc an ninh khu vực.

Trong bối cảnh đó, thời gian tới, công tác tuyên truyền cần chú trọng một số nội dung chủ yếu sau:

Một là, tăng cường thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối, quan điểm của Đảng, Nhà nước ta trong bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo; kiên trì giải quyết các tranh chấp ở Biển Đông bằng biện pháp hòa bình, phù hợp với luật pháp quốc tế, trong đó có Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982; thực hiện đầy đủ và hiệu quả “Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông” (DOC), cùng các nước ASEAN thúc đẩy tiến trình xây dựng “Bộ Quy tắc về ứng xử của các bên ở Biển Đông” (COC); kiểm soát tốt bất đồng trên biển, không có hành động làm phức tạp, mở rộng tranh chấp, duy trì hòa bình, ổn định ở Biển Đông.

Hai là, tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa việc ngăn chặn, đấu tranh với âm mưu, thủ đoạn xuyên tạc, lợi dụng tình hình để kích động, làm phương hại tới quan hệ đối ngoại song phương của Việt Nam với các nước và nỗ lực trong bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Việt Nam.

Nguồn: Ban Tuyên giáo Trung ương

Hỏi: Trình tự bầu trưởng thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được thực hiện như thế nào?

Trả lời:

Tại điểm b, mục 2, Điều 15, Quy chế tổ chức, hoạt động và phân loại thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (ban hành kèm theo Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 20/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh), trình tự bầu trưởng thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh được thực hiện như sau:

1. Tổ trưởng Tổ bầu cử đọc quyết định công bố ngày tổ chức bầu cử; quyết định thành lập Tổ bầu cử, nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri tham gia bầu cử; quyết định việc đề trưởng thôn, bản, khu phố đương nhiệm báo cáo kết quả công tác nhiệm kỳ vừa qua trước hội nghị cử tri; hội nghị cử tri thảo luận về công tác nhiệm kỳ vừa qua của trưởng thôn, bản, khu phố; nêu tiêu chuẩn của trưởng thôn, bản, khu phố.

2. Đại diện Ban công tác mặt trận thôn, bản, khu phố giới thiệu danh sách những người ứng cử trưởng thôn, bản, khu phố do Ban công tác mặt trận thôn, bản, khu phố đề cử và Chi ủy Chi bộ thống nhất theo quy trình quy định tại điểm b khoản 1 Điều này. Tại hội nghị, cử tri có thể tự ứng cử hoặc giới thiệu người ứng cử.

3. Hội nghị thảo luận, cho ý kiến về những người ứng cử. Trên cơ sở ý kiến của cử tri, Tổ bầu cử ấn định danh sách những người ứng cử để hội nghị biểu quyết. Việc biểu quyết số lượng và danh sách những người ứng cử được thực hiện bằng hình thức giơ tay và có giá trị khi có trên 50% số cử tri tham dự hội nghị tán thành.

4. Hội nghị tiến hành bầu trưởng thôn, bản, khu phố: Việc bầu cử có thể bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do hội nghị quyết định. Nếu bầu bằng hình thức giơ tay, Tổ bầu cử trực tiếp đếm số biểu quyết. Nếu bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín, Tổ bầu cử làm nhiệm vụ kiểm phiếu. Tổ bầu cử tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc cuộc bỏ phiếu; mời đại diện cử tri không phải là người ứng cử có mặt tại đó chứng kiến việc kiểm phiếu.

Kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải ghi rõ: Tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của thôn, bản, khu phố; số cử tri tham gia hội nghị; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu và tỷ lệ bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn thôn, bản, khu phố. Biên bản kiểm phiếu lập thành 03 bản, có chữ ký của các thành viên Tổ bầu cử.

5. Người trúng cử trưởng thôn, bản, khu phố là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn thôn, bản, khu phố.

6. Tổ trưởng Tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng thôn, bản, khu phố kèm theo Biên bản kiểm phiếu gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

7. Trường hợp kết quả bầu cử không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong thôn, bản, khu phố thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

8. Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được trưởng thôn, bản, khu phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử trưởng thôn, bản, khu phố lâm thời để điều hành hoạt động của thôn, bản, khu phố cho đến khi bầu được trưởng thôn, bản, khu phố mới. Trong thời hạn 6 tháng (sáu) kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử trưởng thôn, bản, khu phố lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu trưởng thôn, bản, khu phố mới. Quy trình bầu trưởng thôn, bản, khu phố mới thực hiện như quy trình bầu trưởng thôn, bản, khu phố lần đầu đã nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

9. Tùy theo tình hình và điều kiện của từng địa phương mà việc bầu trưởng thôn, bản, khu phố có thể tổ chức kết hợp tại hội nghị thôn, bản, khu phố hoặc tổ chức thành cuộc bầu cử riêng.

Ban Biên tập

Bản tin
SINH HOẠT CHI BỘ
SỐ 06 - 2022

Chỉ đạo xuất bản

Ngô Hoàng Ngân

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm nội dung

Nguyễn Hồng Dương

Tỉnh ủy viên,

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Ban Biên tập

Trương Công Ngân

Phó Trưởng Ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Trưởng Ban Biên tập

Trần Quang Hoàng

Trưởng phòng TT-BC-XB

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,

Phó Trưởng Ban Biên tập

Bùi Thị Thu Hương

Phó Giám đốc Trung tâm

Truyền thông tỉnh, Ủy viên

Nguyễn Thị Lan Anh

Trưởng phòng Thông tin - Tổng hợp

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy viên

Ngô Thị Thúy Hằng

Chuyên viên phòng VH&DLXH

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ủy viên

Dương Khánh Dương

Chuyên viên phòng Tổng hợp

Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy viên

Nguyễn Thành Trung

Chuyên viên phòng TT-BC-XB

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Thư ký

Phát hành

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY

Điện thoại: **080.33198 - 080.33230**

Fax: **080.33103**

Email: **bantinshecbqn@gmail.com,**

bantinshecbqn@quangninh.gov.vn

In 9.100 bản, khổ 16cmx24cm
tại Công ty TNHH MTV In Quảng Ninh.
Giấy phép xuất bản số: 88/GP-XBBT do
Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ninh
cấp ngày 12 tháng 12 năm 2021.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2022.

MỤC LỤC

Trang

- Nhiệm vụ chủ yếu công tác lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy đảng tháng 6/2022 1
- THÔNG TIN TRONG TỈNH**
- Tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh 2
- Tăng cường công tác phòng, chống mưa, bão trên địa bàn tỉnh 5
- Thực hiện Chiến lược công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 7
- THÔNG TIN TRONG TỈNH - (TƯ LIỆU KINH TẾ - CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI)**
- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới 11
- Linh hoạt, nâng cao hiệu quả thu ngân sách nhà nước trong hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh 14
- Tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh 16
- Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trên địa bàn... 19
- SINH HOẠT TƯ TƯỞNG**
- Triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm "Một số vấn đề lý luận... 21
- Nâng cao chất lượng công tác định hướng, phối hợp với quản trị viên các trang,... 25
- HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**
- Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ... 27
- Xứng đáng là công bộc của Nhân dân 30
- THÔNG TIN TỪ CƠ SỞ**
- Chuẩn bị tốt các điều kiện cho công tác bầu trưởng thôn, bản, khu phố nhiệm kỳ 2022 - 2025 32
- TP Hạ Long: Hướng đến chuyển đổi số toàn diện 34
- Hiệu quả các mô hình chi hội, tổ hội... 36
- THÔNG TIN TRONG NƯỚC** 38
- HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI - TIN THẾ GIỚI** 43
- HỎI - ĐÁP** 47